

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI**

**ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH  
HUYỆN DUYÊN HẢI - TỈNH TRÀ VINH  
TỪ NĂM 2020 ĐẾN 2025 TẦM NHÌN 2030**



**ĐƠN VỊ TƯ VẤN  
CÔNG TY DỊCH VỤ DU LỊCH VÒNG TRÒN VIỆT  
THÁNG 03/2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI**

**ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH  
HUYỆN DUYÊN HẢI - TỈNH TRÀ VINH  
TỪ NĂM 2020 ĐẾN NĂM 2025 - TẦM NHÌN 2030**

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN**

**CÔNG TY DỊCH VỤ DU LỊCH VÒNG TRÒN VIỆT**

Những người thực hiện:

**Ths. Phan Đình Huê (Chủ nhiệm)**

**Nguyễn Minh Quyền và Phạm Thị Hiếu Nhi**

**TP Hồ Chí Minh, Tháng 03/2020**

*Chủ đầu tư:*

**PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN HUYỆN DUYÊN HẢI**

**ĐỀ ÁN**

**PHÁT TRIỂN DU LỊCH HUYỆN DUYÊN HẢI –  
TỈNH TRÀ VINH TỪ NĂM 2020 ĐẾN NĂM 2025,  
TẦM NHÌN 2030**

**ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH, VIỆT NAM**

TƯ VẤN DỰ ÁN  
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ  
DU LỊCH VÒNG TRÒN VIỆT

**Giám đốc**

CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG VĂN HÓA VÀ  
THÔNG TIN HUYỆN  
DUYÊN HẢI  
**Trưởng phòng**

**Phan Đình Huê**

**Tháng 03/2020**

# Mục Lục

|   |    |
|---|----|
| <b>PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG</b> .....                                    | 8  |
| <b>1.1 SỰ CẦN THIẾT LẬP ĐỀ ÁN</b> .....                                 | 8  |
| <b>1.3 PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN</b> .....                                      | 10 |
| <b>1.4 CĂN CỨ LẬP ĐỀ ÁN</b> .....                                       | 10 |
| <b>1.5 QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN</b> .....                        | 11 |
| 1.5.1 Quan điểm .....   | 11 |
| 1.5.2 Mục tiêu .....  | 11 |
| 1.5.2.1 Mục tiêu chung .....  | 11 |
| 1.5.2.2 Mục tiêu cụ thể .....   | 11 |
| <b>1.6 PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:</b> .....                                 | 12 |
| <b>PHẦN II: TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH HIỆN NAY</b> .....             | 13 |
| <b>2.1 TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN THẾ GIỚI</b> .....             | 13 |
| 2.1.1 Khách du lịch .....   | 13 |
| 2.1.2 Đóng góp của ngành du lịch.....                                   | 15 |
| 2.1.3 Du lịch là ngành kinh tế phát triển bền vững.....                 | 15 |
| <b>2.2 TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH VIỆT NAM</b> .....                  | 16 |
| 2.2.1 Tài nguyên.....   | 16 |
| 2.2.2 Tình hình phát triển du lịch Việt Nam trong 3 năm gần đây.....    | 16 |
| 2.2.3 Tổng thu nhập quốc dân Việt Nam từ du lịch.....                   | 16 |
| <b>2.3 TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG</b> .....   | 17 |
| 2.3.1 Xu hướng du lịch nông nghiệp - nông thôn .....                    | 19 |
| 2.3.2 Liên kết giữa thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh/ thành ĐBSCL ..... | 19 |
| <b>PHẦN III: KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ</b> .....                               | 20 |
| <b>3.1 Khảo sát chung</b> .....   | 20 |
| 3.1.1 Vị trí.....   | 20 |
| 3.1.2 Giao thông.....   | 20 |
| 3.1.3 Địa hình .....  | 20 |
| 3.1.4 Khí hậu .....   | 20 |
| 3.1.5 Môi trường (Đánh giá bởi chuyên gia Nguyễn Hữu Thiện).....        | 20 |
| <b>3.2 TÀI NGUYÊN</b> .....   | 22 |

|  |           |
|--|-----------|
| 3.2.1 Tài nguyên thiên nhiên .....   | 22        |
| 3.2.2 Tài nguyên nhân văn .....  | 22        |
| 3.2.3 Đánh giá cụ thể các tài nguyên du lịch nổi bật .....                     | 22        |
| 3.2.3.1 Tài nguyên sông .....  | 22        |
| 3.2.3.2 Bãi biển Hàng Dương .....  | 25        |
| 3.2.3.3 Rừng đước Long Khánh.....  | 25        |
| 3.2.3.4 Các con đường liên xã.....   | 26        |
| 3.2.3.5 Các khu bồi lấp.....   | 26        |
| 3.2.3.6 Các ngôi chùa Khmer.....   | 27        |
| 3.2.3.7 Nhà thờ lớn Long Khánh (thị trấn Long Thành) .....                     | 29        |
| 3.2.3.8 Miếu Bà Chúa Xứ và Lễ hội Nghinh Ông (xã Đông Hải).....                | 29        |
| 3.2.3.9 Quê hương soạn giả Viễn Châu (1924–2016) .....                         | 29        |
| 3.3.1 Hạ tầng giao thông.....  | 30        |
| 3.3.2 Hạ tầng công nghệ thông tin.....   | 30        |
| 3.3.3 Hạ tầng nhân lực phục vụ du lịch.....                                    | 30        |
| 3.3.4 Chính sách hỗ trợ các hộ dân làm du lịch .....                           | 31        |
| <b>3.4 ĐÁNH GIÁ DỊCH VỤ DU LỊCH.....</b>                                       | <b>31</b> |
| 3.4.1 Dịch vụ lưu trú .....  | 31        |
| 3.4.2 Dịch vụ lữ hành .....  | 31        |
| 3.4.3 Ẩm thực.....   | 31        |
| 3.4.4 Khu vui chơi giải trí: Chưa có .....                                     | 31        |
| 3.4.5 Trung tâm bán hàng đặc sản.....  | 31        |
| <b>PHẦN IV: PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG.....</b>                                      | <b>32</b> |
| 4.1 THỐNG KÊ KHÁCH ĐẾN TỈNH TRÀ VINH.....                                      | 32        |
| 4.1.1 Khách du lịch đến huyện Duyên Hải năm 2018 .....                         | 32        |
| 4.2 PHÂN TÍCH SẢN PHẨM DU LỊCH CỦA TỈNH TRÀ VINH .....                         | 33        |
| 4.2.1 Khái niệm .....  | 33        |
| 4.2.2 Sản phẩm lữ hành .....   | 33        |
| 4.2.2 Sản phẩm lưu trú .....   | 33        |
| 4.2.3 Nhà hàng.....  | 33        |
| 4.2.4 Khu du lịch, khu vui chơi giải trí.....                                  | 33        |
| 4.2.5 Khu trải nghiệm các trò chơi tập thể, nông nghiệp, học tập: chưa có..... | 34        |
| 4.2.6 Chợ đêm, phố đi bộ: chưa có.....   | 34        |

|  |           |
|--|-----------|
| 4.3 ĐỐI THỦ CẠNH TRANH CỦA HUYỆN DUYÊN HẢI .....   | 34        |
| 4.4 PHÂN TÍCH ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA HUYỆN DUYÊN HẢI (SWOT)...            | 34        |
| 4.5 PHÂN TÍCH CHUỖI GIÁ TRỊ DU LỊCH .....  | 35        |
| 4.5.1 Khái niệm .....  | 35        |
| <b>PHẦN V: TƯ VẤN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DU LỊCH HUYỆN DUYÊN HẢI TỪ NĂM</b>                       |           |
| <b>2020 ĐẾN 2025 TẦM NHÌN 2030 .....</b>   | <b>37</b> |
| <b>5.1 XÁC ĐỊNH KHÁCH HÀNG MỤC TIÊU .....</b>  | <b>37</b> |
| <b>5.1.1 Khách trong nước .....</b>  | <b>37</b> |
| <b>5.1.2 Khách quốc tế .....</b>   | <b>38</b> |
| 5.2.1 Xác định tuyến sản phẩm du lịch đặc trưng của huyện Duyên Hải .....                        | 39        |
| 5.2.2 Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho các sản phẩm nổi bật gắn liền với thị trường mục tiêu.. | 40        |
| 5.2.3 Xây dựng hình ảnh .....  | 40        |
| <b>5.3 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM .....</b>  | <b>40</b> |
| 5.3.1 Giai đoạn 1: Từ 2020 đến 2021.....   | 40        |
| 5.3.2 Giai đoạn 2: Từ 2022 – 2025 .....  | 41        |
| 5.3.3 Giai đoạn 3: Từ 2026 – 2030 .....  | 42        |
| 5.3.4 Đề xuất một số tour đến Huyện Duyên Hải .....  | 42        |
| 5.3.5 Chiến lược phân khúc sản phẩm theo thị trường mục tiêu.....                                | 46        |
| 5.3.6 Chiến lược sản phẩm phân khúc theo giá bán đối với khách Việt Nam .....                    | 47        |
| <b>5.4 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÁC TÀI NGUYÊN CHÍNH.....</b>                                       | <b>47</b> |
| 5.4.1 Chiến lược phát triển các trung tâm du lịch .....  | 48        |
| 5.4.2 Sản phẩm đại sứ: Lễ hội cải lương và ca cổ Nam Bộ.....                                     | 49        |
| <b>5.5 CHIẾN LƯỢC TIẾP THỊ ĐIỂM ĐẾN .....</b>  | <b>49</b> |
| 5.5.1 Tiếp thị gắn liền với định vị điểm đến.....  | 49        |
| 5.5.2 Cổng chào và địa điểm check-in.....  | 50        |
| 5.5.3 Cập nhật thông tin trên website và các trang xã hội .....                                  | 50        |
| 5.5.4 Tham gia các hoạt động xúc tiến với Tỉnh.....  | 50        |
| <b>5.6 PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH .....</b>   | <b>50</b> |
| 5.6.1 Lãnh đạo và cán bộ chuyên trách .....  | 50        |
| 5.6.2 Học tập phát triển du lịch .....   | 51        |
| 5.6.3 Đào tạo nghiệp vụ cho doanh nghiệp và hộ dân .....   | 51        |
| <b>5.7 GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.....</b>  | <b>51</b> |
| 5.7.1 Giải pháp nâng cao năng lực quản lý nhà nước.....  | 51        |

|   |           |
|---|-----------|
| 5.7.2 Tăng cường phối kết hợp giữa các ngành trong huyện, với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ..    | 51        |
| <b>5.8 DỰ BÁO VÀ TẦM NHÌN.....</b>  | <b>52</b> |
| 5.8.1 Dự báo xu hướng khách đến huyện Duyên Hải từ năm 2020 đến năm 2025 theo triển vọng thấp ..... | 52        |
| 5.8.2 Tầm nhìn đến 2030 .....   | 54        |
| <b>PHẦN VI: ĐỀ XUẤT VÀ KẾT LUẬN .....</b>   | <b>55</b> |
| <b>6.1 ĐỀ XUẤT .....</b>  | <b>55</b> |
| 6.1.1 Đề xuất với Ủy ban Nhân dân Tỉnh .....  | 55        |
| 6.1.2 Đề xuất với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch .....   | 56        |
| <b>PHỤ LỤC.....</b>   | <b>57</b> |
| Phụ lục 1: Một số mô hình làm du lịch nông nghiệp thành công ở ĐBSCL.....                           | 57        |
| 1/ Cơ sở Bá Chuốt – khai trương 19/1/2017 .....   | 57        |
| 2/ Vườn trái cây Mỹ Nữ - khai trương 2018 .....   | 58        |
| 3/ Farmstay Tư Cá Linh - Khai trương 2017 .....   | 58        |
| 4/ Farmstay Sân Tiên ở Cù Lao Dung - Khai Trương 10/11/2019 .....                                   | 59        |
| Phụ lục 2: Phân tích chuỗi giá trị một số tour trọn gói về ĐBSCL .....                              | 61        |

# PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

## 1.1 SỰ CẦN THIẾT LẬP ĐỀ ÁN

Với tư cách là một ngành kinh tế, du lịch luôn được coi là lĩnh vực cốt lõi cần được chú trọng đầu tư trong hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Suy cho cùng, sức cạnh tranh trong phát triển du lịch giữa các địa phương, giữa các vùng miền, giữa các quốc gia là tính hấp dẫn của sản phẩm du lịch để thu hút khách du lịch đến với địa phương mình, đến với quốc gia mình.

Trong các văn bản có liên quan tới phát triển du lịch được ban hành như: Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án “Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù vùng Đồng bằng sông Cửu Long” đã xác định đường hướng phát triển mới cho du lịch cả nước cũng như đồng bằng sông Cửu Long, trong đó có du lịch tỉnh Trà Vinh.

Trà Vinh là một trong 13 tỉnh/ thành thuộc Đồng bằng Sông Cửu Long có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế và du lịch. Tiêu biểu là du lịch sông nước miệt vườn gắn với trải nghiệm đời sống người dân vùng nông thôn nhờ có vị trí rất đặc biệt, nằm giữa sông Tiền và sông Hậu; những nét văn hóa đặc sắc của ba dân tộc Kinh, Hoa, Khmer. Vì vậy du lịch Trà Vinh có nhiều điều kiện để phát triển thành điểm đến du lịch hấp dẫn, có khả năng cạnh tranh không chỉ trong vùng mà còn trong cả nước.

Huyện Duyên Hải nằm về phía Nam của tỉnh Trà Vinh, tại bờ Đông cửa Định An của sông Hậu, cách TP. Trà Vinh khoảng 45 km về hướng Đông Nam, huyện có đường bờ biển dài khoảng 25 km, có tuyến Quốc lộ 53 nối liền Khu kinh tế Định An, Trung tâm Điện lực Duyên Hải. Địa giới hành chính của huyện bao gồm 06 xã và 01 thị trấn, tổng diện tích đất tự nhiên của huyện là 30.540,45 ha, có vị trí địa lý được mô tả như sau:

- Phía Đông: Giáp thị xã Duyên Hải;
- Phía Tây: Giáp với huyện Trà Cú và tỉnh Sóc Trăng;
- Phía Nam: Giáp với Biển Đông;
- Phía Bắc: Giáp với huyện Cầu Ngang và huyện Trà Cú.

Huyện Duyên Hải có các ngôi chùa mang đậm nét văn hóa độc đáo của ba dân tộc Kinh, Khmer, Hoa; hệ sinh thái rừng tự nhiên đặc thù; các lễ hội đậm đà bản sắc dân tộc. Huyện có các công trình trọng điểm quốc gia đã được đầu tư như: Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu, Trung tâm Điện lực Duyên Hải, Khu Kinh tế Định An là các lợi thế cho huyện về phát triển kinh tế biển, cũng là lợi thế của huyện trong phát triển những sản phẩm du lịch đặc thù với cách tiếp cận “thị trường” và “tính cạnh tranh”.

Tuy có nhiều điều kiện thuận lợi như vậy, nhưng lượng khách du lịch đến Duyên Hải còn rất hạn chế, trong đó phần lớn chỉ là khách hành hương, khách đi theo nhóm nhỏ, ít sử dụng dịch vụ nên nguồn thu từ dịch vụ du lịch của huyện còn thấp.



Trong khi đó tình hình phát triển du lịch của tỉnh Trà Vinh nói chung và huyện Duyên Hải nói riêng rất khiêm tốn, thì trên bình diện cả nước, tốc độ phát triển của ngành du lịch Việt Nam đang hết sức sôi động. Thống kê từ Tổng cục Du lịch cho thấy điều này:

**Bảng 1.1: Khách du lịch Việt Nam trong các năm 2017, 2018, 2019**

| Khách nội địa (triệu lượt) |       |      | Khách quốc tế (triệu lượt) |        |       |
|----------------------------|-------|------|----------------------------|--------|-------|
| 2017                       | 2018  | 2019 | 2017                       | 2018   | 2019  |
| 73                         | 80    | 85   | 13                         | 15     | 18    |
| 18%                        | 9,3 % | 17,1 | 29,1%                      | 19,9 % | 16,2% |

*Nguồn: Tổng cục Du lịch (2019).*

Doanh thu của toàn ngành du lịch Việt Nam trong năm 2018 là 620 nghìn tỷ đồng thì năm 2019 là 726 nghìn tỷ

Một số tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long cũng có tốc độ tăng trưởng khá, thể hiện qua thống kê sau đây

**Bảng 1.2: Tình hình phát triển du lịch của một số tỉnh ĐBSCL, năm 2019**

|                               | Vĩnh Long | Bến Tre   | Sóc Trăng | Cần Thơ   | Trà Vinh  |
|-------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Tổng số khách                 | 1.500.000 | 1.882.025 | 2.400.000 | 8.869.065 | 1.024.900 |
| Khách quốc tế                 | 215.000   | 796.186   | 90.000    | 409.023   | 29.900    |
| Khách lưu trú                 |           |           | 369.918   | 2.658.740 | 683.446   |
| Doanh thu từ du lịch (tỷ VND) | 525       | 1.791     | 1020      | 4.435     | 358       |

*Nguồn: Sở VH - TT - DL Vĩnh Long, Bến Tre, Sóc Trăng, Cần Thơ, Trà Vinh (2019).*

Tuy nhiên, để có thể biến những tiềm năng du lịch thành cơ hội hiện thực với những đóng góp cụ thể vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, một trong những nhiệm vụ quan trọng cần thiết phải được triển khai là nghiên cứu xây dựng hệ thống các sản phẩm du lịch riêng biệt, có khả năng cạnh tranh và phù hợp với nhu cầu của thị trường. Thời gian qua, việc phát triển sản phẩm du lịch với cách tiếp cận “thị trường” và “tính cạnh tranh” chưa được quan tâm đầy đủ là một trong những nguyên nhân quan trọng làm cho du lịch huyện Duyên Hải chưa thể bứt phá và có những đóng góp tích cực hơn cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như kỳ vọng.

Vì vậy việc lập Đề án để đánh giá tài nguyên, thị trường, từ đó đề ra chiến lược phát triển du lịch của huyện Duyên Hải là hết sức quan trọng và cần thiết. Đề án này cho phép huyện Duyên Hải chủ động trong khai thác những lợi thế về tiềm năng du lịch để xây dựng các sản phẩm du lịch đủ sức cạnh tranh.

## 1.2 TÊN ĐỀ ÁN

**“ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH HUYỆN DUYÊN HẢI - TỈNH TRÀ VINH TỪ NĂM 2020 ĐẾN NĂM 2025 TẦM NHÌN 2030”.**

## 1.3 PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

Về không gian: toàn bộ huyện Duyên Hải (thị trấn Long Thành; các xã Long Vĩnh, Long Khánh, Đông Hải, Đôn Xuân, Đôn Châu và Ngũ Lạc).

Về thời gian:

- Số liệu thứ cấp được thu thập trong các năm 2016, 2017, 2018 và 2019
- Số liệu tính toán dựa trên dự báo cho các năm từ 2020 đến 2025

## 1.4 CĂN CỨ LẬP ĐỀ ÁN

- Quyết định 1443/QĐ- TTg ngày 31/10/2018 của Thủ Tướng Chính Phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Tổng thể Phát triển Kinh tế - Xã hội Tỉnh Trà Vinh đến năm 2020
- Quyết định số 2227/QĐ-TTg ngày 18/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 194/QĐ- BVHTTDL ngày 23/01/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt đề án “Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù vùng Đồng bằng Sông Cửu Long”;
- Kế hoạch số 48/KH-TU ngày 12/6/2017 của Tỉnh ủy Trà Vinh thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị;
- Nghị quyết 70/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2018 - 2020;
- Nghị quyết 91/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh sửa đổi một số khoản của Điều 4 Nghị quyết 70/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2018 – 2020;
- Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh thực hiện nhiệm vụ giải pháp đột phá phát triển du lịch trong năm 2018 và những năm tiếp theo;
- Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030;

- Tư vấn “Phân tích hiện trạng du lịch tỉnh Trà Vinh thuộc kế hoạch hoạt động năm thứ 3 (2018) của Dự án SME Trà Vinh”

## 1.5 QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

### 1.5.1 Quan điểm

Đề án phù hợp với Nghị quyết của Đảng, Luật Du lịch, các Nghị định và Quyết định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, Quy hoạch phát triển du lịch vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2020, tầm nhìn 2030 của Tổng cục Du lịch, Tư vấn phân tích hiện trạng du lịch tỉnh Trà Vinh thuộc kế hoạch hoạt động năm thứ 3 (năm 2018) của Dự án SME Trà Vinh, đã được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh công bố

Đề án được xây dựng trên quan điểm kinh tế phát triển, trong đó du lịch là một phần của nền kinh tế huyện Duyên Hải và có tác động qua lại đối với các ngành kinh tế khác. Việc phát triển du lịch không chỉ bó hẹp trong phạm vi huyện mà trong bối cảnh chung của tỉnh Trà Vinh, vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và cả nước.

### 1.5.2 Mục tiêu

#### 1.5.2.1 Mục tiêu chung

Góp phần cụ thể hóa việc thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ phát triển ngành du lịch huyện Duyên Hải được xác định trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giải pháp đột phá phát triển du lịch của huyện, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### 1.5.2.2 Mục tiêu cụ thể

- Đánh giá thực trạng tài nguyên, hạ tầng, dịch vụ và nguồn lực phục vụ cho việc phát triển du lịch huyện Duyên Hải.
- Xây dựng hệ thống sản phẩm du lịch với các nhóm có mức độ hấp dẫn khác nhau, phù hợp với nhu cầu thị trường mục tiêu của du lịch Trà Vinh và có tính khả thi.
- Xác định được lộ trình và các giải pháp phù hợp để xây dựng hệ thống sản phẩm du lịch Duyên Hải đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Có căn cứ để các doanh nghiệp du lịch Trà Vinh và các doanh nghiệp lữ hành quan tâm đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch ở huyện Duyên Hải và trong các chương trình du lịch liên kết giữa các điểm đến trong đó có Duyên Hải.
- Đến năm 2025 du lịch huyện Duyên Hải sẽ đón được 143.000 khách với doanh thu ít nhất 75 tỷ đồng/năm và tốc độ tăng trưởng 20%/năm.

## 1.6 PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

Trong dự án tư vấn này, chúng tôi áp dụng cả phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính, với các bước triển khai như sau:

### **Bước 1:**

Khảo sát thực địa, phỏng vấn cán bộ, người dân địa phương và thu thập các số liệu về kinh tế - xã hội của huyện Duyên Hải

Tổ chức đoàn khảo sát (famtrip) ngày 8 và 9/11/2019 cho 30 hãng lữ hành, trong đó có 1 chuyên gia Đức đến huyện Duyên Hải để ghi nhận ý kiến chuyên gia

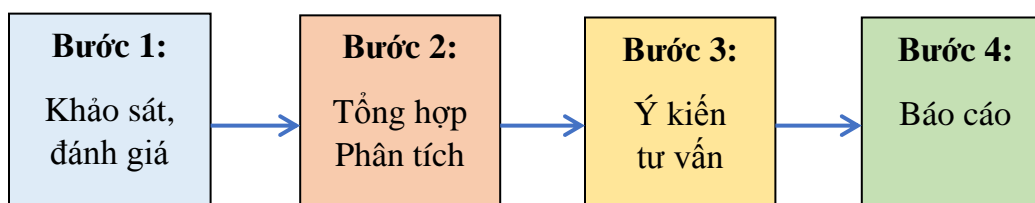
### **Bước 2:** Tổng hợp và phân tích

- Thu thập số liệu từ nguồn thứ cấp là các báo cáo, các bài báo và thông tin khác từ internet
- Tổng hợp các số liệu đã thu thập được qua khảo sát thực địa và qua phỏng vấn các thành viên đoàn famtrip về du lịch huyện Duyên Hải
- Phân tích dữ liệu đã thu thập

### **Bước 3:** Đưa ra ý kiến tư vấn và kiến nghị

### **Bước 4:** Báo cáo cho Huyện Ủy và UBND Huyện

**Hình 1: Quy trình thực hiện dự án tư vấn**



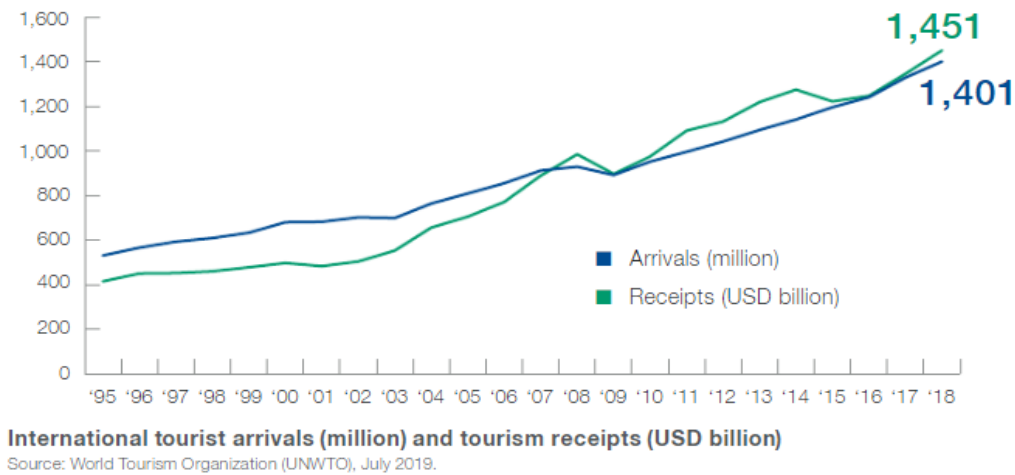
## PHẦN II: TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH HIỆN NAY

### 2.1 TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN THẾ GIỚI

#### 2.1.1 Khách du lịch

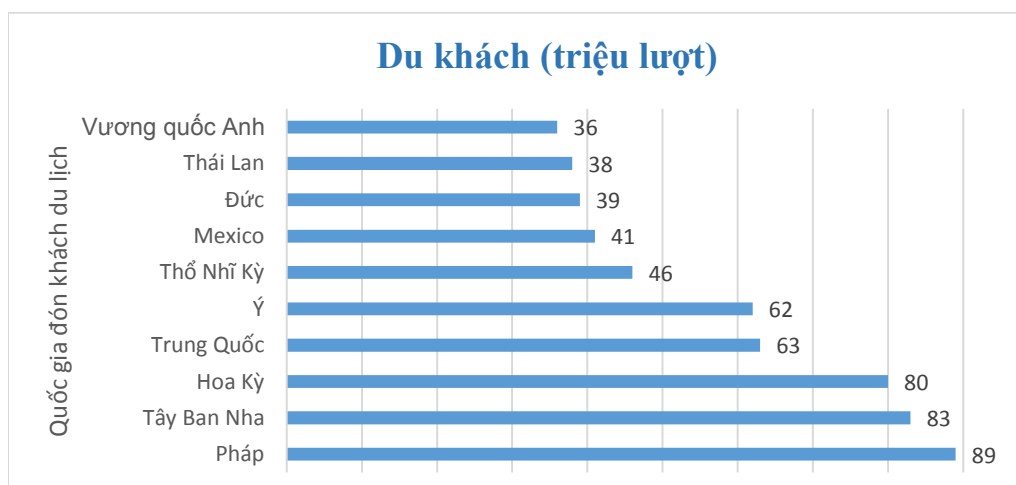
Ngày nay du lịch đang là một hiện tượng trong nền kinh tế thế giới nhờ sự tăng trưởng liên tục trung bình 4% / năm trong 20 năm qua, điều mà rất ít ngành khác đạt được.

Nếu như năm 1995 tổng số khách quốc tế là 527 triệu lượt người, thì đến năm 2014 con số này đã tăng lên hơn gấp đôi đạt 1,138 tỷ lượt và đến năm 2018 là 1,451 tỷ lượt khách.



**Hình 2.1:** Khách quốc tế trên thế giới từ năm 1995 đến 2018. Nguồn: UNWTO (2019)

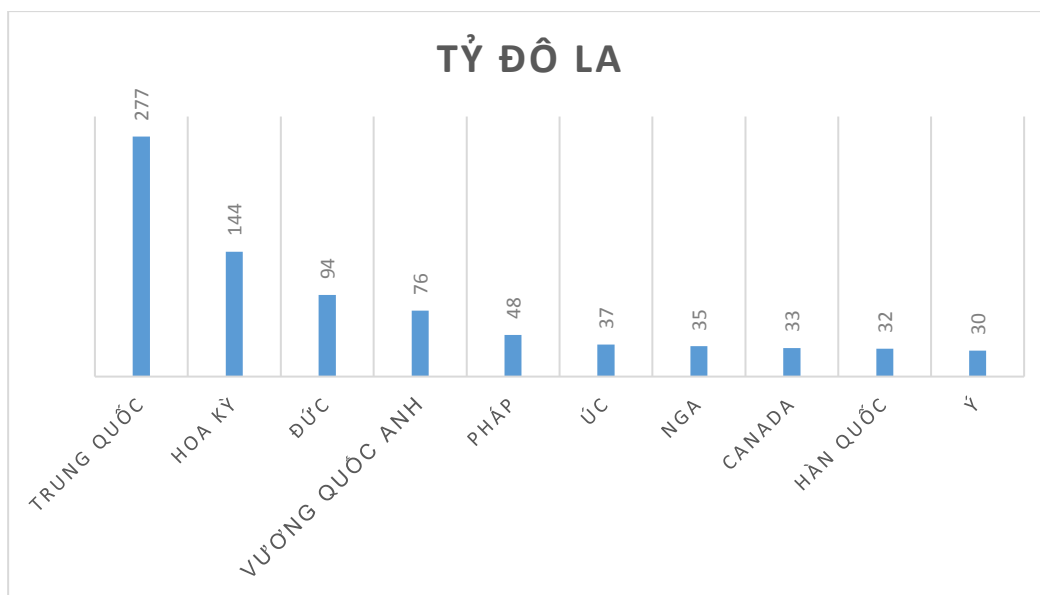
**Hình 2.2:** 10 quốc gia đón khách quốc tế nhiều nhất năm 2018. Nguồn: UNWTO (2019)



Theo hình 2.2 thì các nước nhận khách quốc tế nhiều nhất năm 2018 là Pháp, Tây Ban Nha, Hoa Kỳ, Trung Quốc và Ý với số lượng từ 62 triệu đến gần 89 triệu lượt khách mỗi nước. Trong khi đó, Hình 2.3 dưới đây lại cho chúng ta thấy 10 nước chi tiêu nhiều nhất cho du lịch ra nước ngoài là Trung Quốc, Mỹ, Đức, Anh và Pháp.

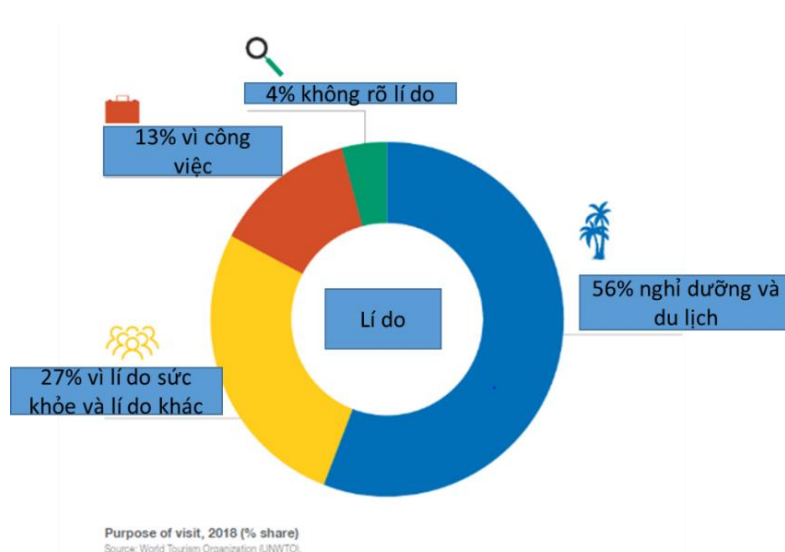
Như vậy có thể nói Trung Quốc luôn nằm trong tốp đầu về nhận khách đến, gửi khách đi và chi tiền cho du lịch.

**Hình 2.3:** 10 quốc gia chi tiêu nhiều nhất cho du lịch năm 2018. *Nguồn: UNWTO (2019)*



Khách đi du lịch có nhiều mục đích, trong đó nhu cầu về tham quan, nghỉ dưỡng chiếm đa số, kế đến là hành hương, chữa bệnh và đi du lịch kết hợp với làm việc.

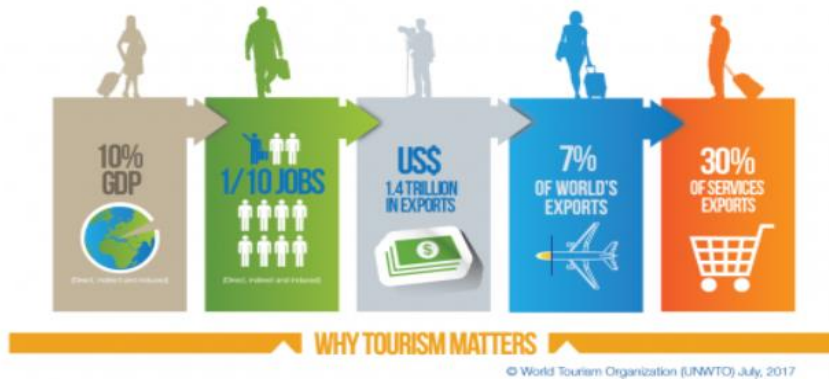
**Hình 2.4:** Phân chia khách theo loại hình du lịch. *Nguồn UNWTO (2019)*



### 2.1.2 Đóng góp của ngành du lịch

Được thúc đẩy bởi một nền kinh tế toàn cầu tương đối mạnh, tầng lớp trung lưu đang phát triển ở các nền kinh tế mới nổi, tiến bộ công nghệ, mô hình kinh doanh mới, chi phí đi lại phải chăng và thuận lợi về xin cấp thị thực, lượng khách du lịch quốc tế tăng 5% trong năm 2018 để đạt mốc 1,451 tỷ lượt. Đồng thời, thu nhập xuất khẩu do du lịch tạo ra đã tăng lên 1,7 nghìn tỷ USD. Điều này làm cho ngành du lịch trở thành một động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu, thúc đẩy tạo ra nhiều việc làm tốt hơn và làm chất xúc tác cho sự đổi mới trong kinh doanh. Tổng quan, du lịch đang giúp xây dựng cuộc sống tốt hơn cho hàng triệu cá nhân và thay đổi toàn bộ cộng đồng.

**Hình 2.5:** đóng góp của ngành du lịch vào nền kinh tế toàn cầu. *Nguồn: UNWTO (2019).*



### 2.1.3 Du lịch là ngành kinh tế phát triển bền vững

Ở hầu hết các nước, du lịch là ngành duy nhất chỉ có tăng trưởng, đồng thời nó giúp cho việc giảm nghèo hiệu quả. Bên cạnh đó du lịch cũng giúp bảo vệ tài nguyên, môi trường, cảnh quan và văn hóa truyền thống. Chính vì vậy tất cả các nước đều chú trọng đến du lịch và coi đây là ngành kinh tế phát triển bền vững.

Trong các vùng du lịch của thế giới, Đông Nam Á đang nổi lên như là một khu vực phát triển năng động với lượng khách tăng nhanh qua từng năm. Điều này được minh chứng trong thống kê về du lịch năm 2018 ở một số nước như sau:

- Thái Lan với 38 triệu lượt khách quốc tế đem về cho quốc gia này hơn 70 tỷ USD và đang là nước dẫn đầu khu vực (*Nguồn: VTV 30/1/2019*)
- Malaysia có diện tích tương đương Việt Nam, đón được 25,8 triệu lượt khách quốc tế với doanh thu 24 tỷ USD (*Nguồn: Bộ Du lịch Malaysia*)
- Trong khi đó quốc gia có diện tích chỉ 700 km<sup>2</sup> là Singapore cũng phục vụ được 18,5 triệu lượt khách quốc tế, đem về cho đảo quốc này 20 tỷ USD (*Nguồn: Thời Báo Kinh tế Việt Nam Ngày 14/2/2019*).



## 2.2 TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH VIỆT NAM

### 2.2.1 Tài nguyên

Việt Nam là một trong những quốc gia giàu tài nguyên du lịch của khu vực Đông Nam Á. Về tài nguyên thiên nhiên chúng ta có biển, sông, ngòi, rừng, hang động, đồng bằng và đặc biệt là khí hậu rất tốt. Trong số các tài nguyên thiên nhiên nổi bật, nước ta có vịnh Hạ Long, bờ biển dài từ Bắc vào Nam, hang động lớn nhất thế giới ở Phong Nha - Kẻ Bàng và sông Mekong đẹp hàng đầu thế giới.

Bên cạnh đó, tài nguyên nhân văn của Việt Nam cũng là niềm mơ ước của nhiều nước, đó là nhiều thành phố đẹp, di tích lịch sử nổi tiếng cùng lễ hội và truyền thống văn hóa lâu đời

Cùng với Indonesia, nước ta đứng đầu 11 nước Đông Nam Á với 8 di sản thế giới được UNESCO công nhận, và 12 di sản phi vật thể trong đó có đờn ca tài tử Nam Bộ.

### 2.2.2 Tình hình phát triển du lịch Việt Nam trong 3 năm gần đây

Có thể nói 3 năm vừa qua ngành du lịch Việt Nam phát triển rất ấn tượng, trong đó tăng trưởng khách quốc tế gần 20%/năm, là 1 trong 10 nước có tốc độ tăng trưởng du lịch cao nhất thế giới. Quốc tịch của khách du lịch nước ngoài khá đa dạng, từ Châu Âu, Châu Mỹ đến các nước Châu Á láng giềng. Trong đó dẫn đầu là Trung Quốc, kế đến là Hàn Quốc và Nhật Bản. Nếu năm 2018 lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt 15 triệu, thì năm 2019 đạt 18 triệu lượt.

Đối với khách nội địa, thì năm 2019 chúng ta phục vụ được 85 triệu lượt người, gần 5 lần khách quốc tế

**Bảng 2.1:** Khách du lịch Việt Nam trong các năm 2017, 2018 và 2019

| Khách nội địa (triệu lượt) |       |      | Khách quốc tế (triệu lượt) |        |       |
|----------------------------|-------|------|----------------------------|--------|-------|
| 2017                       | 2018  | 2019 | 2017                       | 2018   | 2019  |
| 73                         | 80    | 85   | 13                         | 15     | 18    |
| 18%                        | 9,3 % | 6%   | 29,1%                      | 19,9 % | 16,2% |

*Nguồn: Tổng cục Du lịch (2019).*

### 2.2.3 Tổng thu nhập quốc dân Việt Nam từ du lịch

Theo Tổng cục Du lịch, thu nhập quốc dân của Việt Nam từ ngành du lịch (bao gồm du lịch quốc tế và nội địa) trong 3 năm vừa qua như sau:

- Năm 2017: 510 nghìn tỷ ~ 22 tỷ USD.
- Năm 2018: 620 nghìn tỷ ~ 27 tỷ USD
- Năm 2019: 726 nghìn tỷ ~ 30 tỷ USD

Có thể nói đây là con số hết sức ấn tượng, đóng góp trực tiếp của ngành du lịch cho GDP của Việt Nam năm năm 2019 là hơn 10%



Các địa phương có nguồn thu từ du lịch cao nhất là TP.HCM, Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang (Đảo Phú Quốc). Trong đó doanh thu từ du lịch của TP.HCM so với GRDP chiếm 11% (nguồn: <https://plo.vn/kinh-te/du-lich>).

Vẫn theo Tổng cục Du lịch, thì chi tiêu của khách quốc tế trung bình 96 USD/ ngày/ khách (khoảng 2,2 triệu VND), trong đó 60% cho lưu trú và ăn uống, 20% cho tham quan, giải trí và phần còn lại cho mua sắm và chi khác. Trong đó khách đến từ các nước Âu - Mỹ có chi tiêu cao nhất, kể đến là Nhật Bản, Hàn Quốc

### 2.3 TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Là một trong 7 vùng du lịch trọng điểm của quốc gia và có tài nguyên phong phú, khác biệt so với các vùng khác của cả nước. ĐBSCL đang nổi lên là một khu vực có tốc độ tăng trưởng nhanh, đặc biệt là khách nội địa.

Hầu hết chính quyền các tỉnh/thành trong vùng đều coi du lịch là ngành kinh tế quan trọng, có thể giúp chuyển đổi cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững. Vì vậy từ Đồng Tháp đến Cà Mau, hay ngược về phía Tây - Nam với Kiên Giang và An Giang, thì các địa phương đều có nghị quyết về phát triển du lịch. Trong số đó, các tỉnh thành lân cận với tỉnh Hậu Giang đều đạt được những thành quả bước đầu đáng khích lệ.

Theo báo cáo tổng hợp của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ - dựa trên báo cáo kinh tế xã hội các tỉnh ĐBSCL, thì các số liệu thống kê khách đến toàn vùng ĐBSCL năm 2019 như sau:

- Tổng số khách: 47 triệu lượt (cả quốc tế và nội địa)
- Chi tiêu bình quân/ ngày: 22 USD/khách (khoảng 500.000 VND).
- Tổng doanh thu từ du lịch ước đạt 30.000 tỷ đồng (bằng 4% cả nước)

Còn theo báo cáo của Tổng cục Du lịch tại Hội thảo “Nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch nông nghiệp vùng ĐBSCL” ngày 1/10/2018 tại An Giang, thì khách du lịch đến ĐBSCL trong các năm qua có sự phát triển liên tục, trong đó:

#### *Khách du lịch quốc tế*

Tập trung ở các tỉnh Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Cần Thơ, Kiên Giang, chiếm tới 90% tổng lượng khách đến cả vùng. Khách chủ yếu tới bằng đường bộ từ TP.HCM và đường hàng không đến Cần Thơ, Phú Quốc.

Đối với khách quốc tế thì họ đang có nhu cầu lưu lại nhiều hơn trong các điểm homestay, farmstay khác biệt chủ đề. Chính vì vậy những điểm homestay của đồng bào Khmer hay farmstay sinh thái ven sông - biển, đang là chọn lựa mới của họ và hiện cung không đủ cầu. Tháng 4 năm 2017 hơn 60 hãng lữ hành quốc tế chuyên về khách nhập có trụ sở tại Hà Nội thuộc Câu lạc bộ Du lịch Có Trách Nhiệm (RTC) đã mời chuyên gia

Phan Đình Huê đến báo cáo về homestay ở ĐBSCL, với mục đích tìm thêm sản phẩm mới để kéo dài thời gian lưu trú của khách. Gần đây nhu cầu này còn lớn hơn nữa, nên các hãng lữ hành liên tục đề nghị tổ chức khảo sát, như đoàn famtrip “Nổi hai bờ sông Hậu”, tháng 11/2019, do Công ty Du lịch Vòng Tròn Việt tổ chức cho 30 đơn vị khảo sát huyện Duyên Hải (Trà Vinh) với Cù Lao Dung (Sóc Trăng) bằng tàu ở cửa Định An. Hiện nay các hãng lữ hành đang đề nghị được khảo sát tuyến điểm mới dành riêng cho khách nhập (inbound) trong năm 2020, để chuẩn bị chào mời khách quay trở lại ĐBSCL sau dịch Covid-19.

### **Khách du lịch nội địa**

Thị trường khách nội địa đến ĐBSCL có số lượng lớn, chiếm tới 14,7% tổng lượng khách du lịch nội địa đi lại trên toàn quốc. Nguồn khách nội địa chính là từ TP.HCM, chiếm tới 50% tổng lượng khách đến ĐBSCL, từ các tỉnh Nam Bộ khác chiếm 27%, còn lại là từ các vùng miền khác. Thị trường khách du lịch tâm linh chiếm đông đảo và làm gia tăng tổng lượng khách du lịch nội địa đến toàn vùng, tập trung vào các lễ hội quan trọng như vía Bà Chúa Xứ, Lễ hội Quán Âm Nam Hải.

Theo dự báo của nhiều chuyên gia và các hãng lữ hành, thì ĐBSCL đang được coi là điểm đến an toàn, không bị dịch Covid-19 ảnh hưởng, nên sẽ đón lượng lớn khách nội địa từ TPHCM và Hà Nội trong thời gian tới. Đây sẽ là cơ hội cho tỉnh Trà Vinh nói chung và huyện Duyên Hải nói riêng

**Bảng 2.2:** Thống kê du lịch đến một số tỉnh / thành ĐBSCL năm 2017, 2018, 2019

| <b>Địa phương</b><br><b>Chỉ tiêu</b> | <b>Vĩnh Long</b> | <b>Bến Tre</b> | <b>Sóc Trăng</b> | <b>Cần Thơ</b> | <b>Trà Vinh</b> |
|--------------------------------------|------------------|----------------|------------------|----------------|-----------------|
| <b>NĂM 2017</b>                      |                  |                |                  |                |                 |
| -Tổng số khách                       | 1.203.000        | 1.265.000      | 1.530.403        | 7.539.221      | 652.000         |
| - Khách quốc tế                      | 203.000          | 550.000        | 40.842           | 305.167        | 15.780          |
| -Khách lưu trú                       |                  |                |                  | 2.184.385      | 426.904         |
| -Doanh thu (tỷ VND)                  | 312,00           | 1.042          | 557,000          | 2.897          | <b>210,134</b>  |
| <b>NĂM 2018</b>                      |                  |                |                  |                |                 |
| -Tổng số khách                       | 1.300.000        | 1.574.128      | 2.022.266        | 8.480.968      | 788.000         |
| - Khách quốc tế                      | 210.000          | 681.271        | 70.442           | 363.811        | 21.200          |
| -Khách lưu trú                       |                  |                | 369.918          | 2.658.740      | 520.300         |
| -Doanh thu (tỷ VND)                  | 340              | 1.329          | 757              | 3.785          | <b>275</b>      |
| <b>NĂM 2019</b>                      |                  |                |                  |                |                 |
| -Tổng số khách                       | 1.500.000        | 1.882.025      | 2.400.000        | 8.869.065      | 1.024.900       |
| - Khách quốc tế                      | 215.000          | 796.186        | 90.000           | 409.023        | 29.900          |
| -Khách lưu trú                       |                  |                | 450.000          | 3.006.715      | 683.446         |
| -Doanh thu (tỷ VND)                  | 525              | 1.791          | 1.020            | 4.435          | <b>358,842</b>  |

*Nguồn: Sở VH-TT-DL Vĩnh Long, Bến Tre, Sóc Trăng, Cần Thơ, Trà Vinh (2019).*

### **2.3.1 Xu hướng du lịch nông nghiệp - nông thôn**

Vẫn theo báo cáo của Tổng cục Du lịch tại hội thảo đã trích dẫn, thì loại hình du lịch nông nghiệp và kỳ nghỉ vùng quê đang trở thành một xu hướng mới, đặc biệt là đối với ĐBSCL. Lý do được Tổng cục đưa ra là cư dân đô thị ngày càng đông, nên họ có nhu cầu rất lớn về các ngày nghỉ ngắn ngày ở vùng quê. ĐBSCL đang là điểm đến được ưa chuộng của khách nội địa từ các tỉnh/thành Miền Đông vì gần về địa lý và có nhiều sản phẩm hấp dẫn. Bên cạnh đó lượng khách quốc tế vào Việt Nam cũng chọn lựa ĐBSCL như là điểm đến chính cho các tour xe đạp, ngủ nhà dân và trải nghiệm hoạt động nông nghiệp.

Nhiều tỉnh ở ĐBSCL đang tập trung cho chiến lược phát triển du lịch nông nghiệp - nông thôn, đặc biệt là tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Hậu Giang đang coi du lịch nông nghiệp là loại hình chủ đạo để chuyển đổi phương thức sản xuất và nâng cao thu nhập cho bà con nông dân.

*(Xem Phụ lục 1: Một số mô hình làm du lịch nông nghiệp thành công ở ĐBSCL)*

### **2.3.2 Liên kết giữa thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh/ thành ĐBSCL**

Một sự kiện quan trọng trong năm 2019 là các nhà lãnh đạo TP.HCM và 13 tỉnh / thành vùng ĐBSCL đã gặp nhau vào tháng 9 và tháng 12 vừa qua để ký kết thỏa thuận liên kết hợp tác phát triển du lịch. Theo đó sẽ thành lập ban điều phối để triển khai các chương trình hành động cụ thể như: phát triển thương hiệu, sản phẩm và đào tạo nguồn nhân lực. Các nhà lãnh đạo đã đề cập đến việc phát triển một số tuyến tour mới, trong đó có tỉnh Trà Vinh.

## **PHẦN III: KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ**

### **3.1 Khảo sát chung**

Huyện Duyên Hải là một huyện nông thôn mới của tỉnh Trà Vinh, có điều kiện tự nhiên tương đối thuận lợi

#### **3.1.1 Vị trí**

Huyện Duyên Hải tiếp giáp với Biển Đông và cửa sông Hậu, là nơi có tài nguyên mặt nước, rừng ngập mặn và hải sản dồi dào. Đây cũng là điểm đến hoang sơ được nhiều công ty du lịch đánh giá cao qua chuyến khảo sát ngày 8 và 9/11/2019. Vị trí này rất thuận lợi để kết nối tour với thị xã Duyên Hải và huyện Cù Lao Dung (Sóc Trăng) tạo thành tuyến mới.

#### **3.1.2 Giao thông**

Khách du lịch đến huyện Duyên Hải bằng đường bộ theo hai tuyến Quốc lộ, trong đó Quốc lộ 54 tương đối nhỏ, còn Quốc lộ 53 chuẩn bị được nâng cấp

Tuyến đường thủy trên sông Hậu thiếu hạ tầng, bến cảng nên chỉ dùng cho các loại tàu nhỏ. Bến Phà đi từ xã Long Vĩnh sang Cù Lao Dung tương đối thuận tiện, nhưng đường dẫn lại quá nhỏ (mặt cắt ngang khoảng 3m)

Các tuyến đường trong huyện khá tốt, nhưng đường nhánh vào các xã hầu hết là nhỏ, chỉ phù hợp với xe dưới 16 chỗ và xe gắn máy

Ưu điểm lớn nhất của hệ thống giao thông ở các xã đảo của huyện Duyên Hải là ít xe lớn, nên rất phù hợp đối với các tour xe đạp.

#### **3.1.3 Địa hình**

Huyện Duyên Hải có biển, sông, rạch, ruộng lúa, vuông tôm nên khả năng gắn kết với nhau, bổ trợ cho nhau để tạo thành tuyến du lịch dễ dàng

#### **3.1.4 Khí hậu**

Khí hậu của Duyên Hải tốt, hầu như không có bão, động đất hay sóng thần và cũng không có mùa lạnh, nên huyện có thể làm du lịch 4 mùa với rất ít rủi ro

#### **3.1.5 Môi trường (Đánh giá bởi chuyên gia Nguyễn Hữu Thiện)**

*Các vấn đề chung của Đồng Bằng Sông Cửu Long.*

Tỉnh Trà Vinh nói chung và huyện Duyên Hải nói riêng, là một phần của ĐBSCL, do đó cũng chịu ảnh hưởng của bối cảnh môi trường và biến đổi khí hậu chung của ĐBSCL. Các thách thức chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên gồm: biến đổi khí hậu, nước biển dâng, sạt lở bờ sông, bờ biển; suy giảm rừng, suy giảm tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; ô nhiễm nguồn nước do chất thải từ sinh hoạt, công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.

Về nước biển dâng, theo Kịch bản về BĐKH và Nước biển dâng cho Việt Nam do Bộ TN&MT ban hành năm 2016, trong kịch bản RCP 4.5 (kịch bản khả dĩ nhất), đến 2030, mực nước biển dâng ở phía Biển Đông từ Mũi Kê Gà đến Mũi Cà Mau là 12 (7÷18) cm, so với giai đoạn 1986-2005, ở phía Biển Tây từ Mũi Cà Mau đến Kiên Giang là 12 (7÷18), so với giai đoạn 1986-2005. Đến 2100, 53 (32÷77) cho phía đông và 55(33÷78) cho phía tây.

Cũng theo Kịch bản BĐKH và Nước biển dâng 2016, thực tế nước biển dâng, theo số liệu đo đạc từ vệ tinh trong giai đoạn 1993-2014, mực nước trung bình toàn Biển Đông tăng  $4,06 \pm 0,6$ mm/năm. Mực nước trung bình khu vực ven biển Việt Nam tăng  $3,50 \pm 0,7$ mm/năm.

Về nhiệt độ, trong giai đoạn 2016-2035, nhiệt độ trung bình năm của tỉnh Trà Vinh tăng  $0,7^{\circ}\text{C}$  ( $0,4 \div 1,2$ ), so với thời kỳ 1986-2005 trong tình huống RCP 4.5 (tình huống khả dĩ nhất), trong khi đó, lượng mưa trung bình năm của tỉnh Trà Vinh tăng  $10,9^{\circ}\text{C}$  ( $4,9 \div 16,3$ ). Lưu ý quan trọng là nhiệt độ trung bình năm dự báo tăng là so với giai đoạn 1986-2005 chứ không có nghĩa là từ nay đến 2035 sẽ tăng thêm  $0,7^{\circ}\text{C}$ .

Nhiệt độ cực trị (cao nhất và thấp nhất) có xu thế tăng ở tất cả các vùng khí hậu ở Việt Nam. Đến cuối thế kỷ, theo kịch bản RCP4.5 nhiệt độ tối cao tăng  $1,7 \div 2,7^{\circ}\text{C}$ , cao nhất là ở Đông Bắc, đồng bằng Bắc Bộ, thấp nhất là ở Nam Trung Bộ và Nam Bộ. Nhiệt độ tối thấp tăng  $1,8 \div 2,2^{\circ}\text{C}$ , cao nhất là ở các tỉnh miền núi phía Bắc, thấp nhất là ở Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ.

Về các hiện tượng cực đoan, cũng theo Kịch bản BĐKH và Nước biển dâng do Bộ TN&MT ban hành 2016, biến đổi khí hậu có khả năng làm thay đổi tần suất, cường độ, quy luật hoạt động của các hiện tượng khí hậu cực đoan. Một số kết quả dự tính có thể được tóm tắt như sau:

- Số lượng bão và áp thấp nhiệt đới có xu thế ít biến đổi và thường tập trung vào cuối mùa bão, đây cũng là thời kỳ bão hoạt động chủ yếu ở phía Nam. Bão mạnh đến rất mạnh có thể gia tăng.
- Số ngày nắng nóng (có ngày có nhiệt độ cao nhất  $>35^{\circ}\text{C}$ ) có xu thế tăng trên phần lớn cả nước, lớn nhất là ở Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

Sạt lở bờ sông, bờ biển đang là vấn đề nghiêm trọng ở ĐBSCL, trong đó có khu vực ven sông Hậu

#### *Ô nhiễm môi trường nước*

Theo Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Trà Vinh 2011-2015, ảnh hưởng mạnh nhất của hoạt động sản xuất nông nghiệp đến môi trường nước là lượng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) và phân bón bị hòa tan trong nước. Hiện nay việc sử dụng thuốc BVTV và phân bón trong hoạt động sản xuất nông nghiệp khá cao, tương ứng với 2kg thuốc

BVTV/ha/năm và 300kg phân bón/ha/năm. Việc này gây ô nhiễm môi trường nước mặt về dinh dưỡng (Nitrat, Nitrit, tổng Nito) và dư lượng thuốc BVTV.

Đối với vùng ven biển, các cống ngăn mặn đóng lại vào mùa khô gây tích lũy ô nhiễm bên trong, khi xả ra có thể gây ảnh hưởng đến chất lượng nước và hệ sinh thái thủy sinh ven biển. Ảnh hưởng từ nước làm nguội máy của các nhà máy nhiệt điện có tác động đến sự sinh trưởng của các loài thủy sản sống gần bờ.

## **3.2 TÀI NGUYÊN**

### **3.2.1 Tài nguyên thiên nhiên**

Là một huyện nằm ở cửa sông Mekong, nên tài nguyên thiên nhiên của vùng đất này khá đa dạng. Có thể kể đến đó là:

- Hệ thống sông ngòi chằng chịt, trong đó nổi bật nhất là sông Hậu, Rạch Cỏ, Phước Thiện và kinh đào Trà Vinh (tức kinh Quan Chánh Bó)
- Bãi biển Đông Hải với rừng dương chạy dài gần 10km
- Rừng ngập mặn ven biển ở các xã Long Vĩnh, Đông Hải và Long Khánh. Trong đó rừng đước Long Khánh rộng 882ha có thể trở thành một khu bảo tồn sinh quyển mới của Việt Nam
- Thủy sản nước mặn nhiều chủng loại và có chất lượng tốt
- Khí hậu mát mẻ, trong lành

### **3.2.2 Tài nguyên nhân văn**

Duyên Hải là nơi sinh sống của ba dân tộc Việt, Khmer, Hoa hàng trăm năm nay, nên đây là một trong những vùng đất tập hợp nhiều giá trị văn hóa đặc sắc đó là:

Các kiến trúc tôn giáo như 14 ngôi chùa Khmer theo trường phái Nam Tông, các chùa Việt - Hoa theo trường phái Bắc Tông và nhà thờ của giáo dân Thiên Chúa.

Các phong tục và lễ hội của các cộng đồng dân cư, trong đó nổi bật là Tết cổ truyền, lễ hội Nghinh Ông của người Việt và người Hoa; Chomchramthmay và Okombok của người Khmer.

Đặc biệt, Duyên Hải là quê hương của soạn giả - Nghệ sĩ nhân dân Viễn Châu – *một danh nhân văn hóa nổi tiếng của Nam Bộ* với các bài vọng cổ, cải lương đã đi vào lòng người.

### **3.2.3 Đánh giá cụ thể các tài nguyên du lịch nổi bật**

#### **3.2.3.1 Tài nguyên sông**

### **Sông Hậu**

Mô tả: Đoạn cửa sông Hậu dài khoảng 6km tính từ kinh đào Trà Vinh (kinh Quan Chánh Bó) đến ấp Rạch Cỏ, nằm trọn trong địa phận xã Long Vĩnh với khu rừng ven sông rộng từ 500m đến 1.500m.

Giá trị của tài nguyên: cảnh quan rừng ngập mặn tuyệt đẹp, nơi sinh trưởng của các loại cây bần, mắm, đước và cá nước lợ.

Hướng phát triển:

- Tour đi tàu hoặc phà từ bến phà Long Vĩnh đến Vàm Rạch Cỏ ngắm phong cảnh rừng, khám phá hệ sinh thái; tour câu cá, nhảy dù, ngắm mặt trời lặn
- Xây dựng các khu nghỉ dưỡng nhỏ dành cho khách yêu thiên nhiên

*Chấm điểm: 9/10*

### **Sông Rạch Cỏ**

Mô tả: Sông Rạch Cỏ là một con sông nhỏ, phía bắc tiếp giáp Kinh đào Trà Vinh và phía đông nam chảy ra biển. Toàn bộ dòng sông này nằm trong huyện Duyên Hải, nhưng đoạn đẹp nhất – dài khoảng 7km là nằm trong xã Long Vĩnh. Đoạn cửa sông có nhiều bần và dừa nước bao quanh. Đây có lẽ là một trong những con sông có nhiều cá nhất ở tỉnh Trà Vinh, vì vậy ngư dân tập trung các phương tiện đánh bắt.

Giá trị của tài nguyên: phong cảnh tuyệt đẹp, khí hậu mát mẻ, tôm cá tự nhiên nhiều vô kể.

Hướng phát triển:

- Nối dài tour từ bến phà Long Vĩnh đến Vàm Rạch Cỏ lên thượng lưu khoảng 2km. Đây sẽ là sản phẩm riêng biệt chỉ có ở huyện Duyên Hải vì khách được trải nghiệm hệ sinh thái đa dạng vùng cửa sông Hậu và Rạch Cỏ
- Tổ chức tour câu cá
- Xây dựng các khu nghỉ dưỡng nhỏ dành cho khách yêu thiên nhiên, các farmstay ở vùng tôm trong khu vực

*Chấm điểm: 9/10*

### **Sông Phước Thiện**

Mô tả: Sông Phước Thiện là một con sông nhỏ, phía đông tiếp giáp Kinh đào Trà Vinh và phía nam chảy ra biển. cũng như Rạch Cỏ, toàn bộ dòng sông Phước Thiện nằm trong huyện Duyên Hải. Đoạn đẹp nhất -dài khoảng 4km này là từ UBND xã Đông Hải ra đến Biển Đông. Hai bên bờ sông là khu rừng ngập mặn đước kiểng lâm bảo vệ nghiêm ngặt. Khu vực cửa sông có dự án xây dựng âu thuyền tránh trú bão

Xa xa ngoài cửa sông là cồn cát nổi và cồn nuôi nghêu

Giá trị của tài nguyên: phong cảnh tuyệt đẹp, khí hậu mát mẻ, tôm cá tự nhiên nhiều vô kể

Hướng phát triển:

- Tour bằng tàu từ UBND xã Đông Hải ngắm phong cảnh, đi xuống nhỏ vào khám phá rừng ngập mặn
- Tour câu cá theo sự cho phép của cơ quan kiểm lâm. Hoặc chỉ câu cá giải trí nhưng không bắt cá
- Xây dựng các khu nghỉ dưỡng nhỏ dành cho khách yêu thiên nhiên, các farmstay ở vùng tôm trong khu vực
- Du thuyền có phòng ngủ dành cho khách cao cấp

*Chấm điểm: 9/10*

### **Kinh đào Trà Vinh (tức kinh Quan Chánh Bó)**

Mô tả: Tuyến hàng hải quan trọng nối Biển Đông và sông Hậu chạy qua tỉnh Trà Vinh. Trong đó kinh Quan Chánh Bó dài gần 20km được đào năm 1837 để rửa mặn đầm lầy Láng Sắt. Năm 2009 Nhà nước đào thêm một đoạn mới dài hơn 8km, gọi là Kinh Tắt và mở rộng đoạn kinh cũ tạo thành tuyến hàng hải mới, trong đó bờ nam của con kinh này nằm trong huyện Duyên Hải. Hiện nay toàn bộ tuyến kinh này mang tên kinh đào Trà Vinh

Giá trị tài nguyên: cảnh quan mặt nước đẹp, khí hậu mát mẻ

Hướng phát triển:

- Các sản phẩm lưu trú, giải trí trên bờ kênh
- Xây dựng biểu tượng check-in và vườn hoa ở gần bến phà Kinh Tắt (khu bồi lấp số 5)

*Chấm điểm: 8/10*

### **Kinh 3 tháng 2:**

Mô tả: Đoạn kinh 3/2 tại xã Đôn Châu dài khoảng 5 km, ngang hơn 10m.

Giá trị của tài nguyên: Đây là đoạn kinh người dân đào thủ công (đào tay) để lại dấu ấn của thời kỳ chưa có cơ giới để dẫn nước phục vụ vùng sản xuất lúa, ngăn mặn, giữ ngọt

Hướng phát triển:

- Tổ chức đua ghe Ngo, đua thuyền, thi bơi lội vì trên sông này không lệ thuộc triều cường lên xuống
- Tổ chức hoạt cảnh biểu diễn trên thuyền vào ban đêm trong lễ hội Cải Lương - Ca Cổ Nam Bộ

*Chấm điểm: 8/10*



### **3.2.3.2 Bãi biển Hàng Dương**

Mô tả: Bãi biển Hàng Dương dài khoảng 5km, từ sông Phước Thiện đến Kinh Tấn, thuộc địa phận xã Đông Hải, được trồng nhiều cây dương làm rừng phòng hộ.

Đây là bãi biển bị ảnh hưởng bởi sóng biển và gió mùa đông nam (dân địa phương gọi là gió chướng), khoảng từ tháng 11 đến tháng 4 dương lịch. Đoạn bờ biển dài 2km thuộc ấp Đông Thành (gần Kinh Tấn) thường xuyên bị xói lở, trong khi đoạn còn lại thuộc ấp Hồ Thùng và Định An thì được bồi đắp. Vào mùa gió chướng, sóng biển đánh sâu vào đất liền từ 100m đến 150m ở ấp Đông Thành, nhưng không ảnh hưởng nhiều đến ấp Hồ Thùng và Định An. Tuy gần biển nhưng đào sâu 2m là gặp nước ngọt, vì vậy có một xóm nhỏ hơn 20 hộ sinh sống bằng nghề chài lưới và trồng rau màu ở phía ngoài rừng dương thuộc ấp Hồ Thùng.

Giá trị tài nguyên:

- Phong cảnh biển đẹp
- Hải sản tươi ngon
- Khoai lang, đậu phộng, dưa hấu có chất lượng cao hơn trồng trong đất liền

Hướng phát triển:

- Liên kết với các khu nghỉ dưỡng, farmstay trong xã, để cung cấp dịch vụ ăn uống, trò chơi dã ngoại
- Khuyến khích các hộ dân trồng khoai lang, đậu phộng, rau, dưa hấu không dùng phân hóa học, để bán cho khách du lịch, và bán dịch vụ trải nghiệm trồng – tỉa – thu hoạch.

*Chấm điểm: 7/10*

### **3.2.3.3 Rừng đước Long Khánh**

Mô tả: khu vực rừng đước rộng 882 ha có dự án xây dựng khu bảo tồn. Đây cũng là nơi có nhiều hộ dân nuôi tôm cua quảng canh vùng ven và dưới tán rừng

Giá trị tài nguyên:

- Cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp với nhiều loại động thực vật sống trong rừng đước
- Các con kinh, rạch thơ mộng
- Các vuông tôm, cua (quảng canh) chất lượng cao

Hướng phát triển:

- Tour tham quan, khám phá rừng đước và học tập về hệ sinh thái rừng ngập mặn
- Trang trại làm du lịch dạng farmstay (dịch vụ lưu trú bên bờ vuông)
- Hoạt động trải nghiệm đánh bắt tôm, cua
- Dịch vụ ăn uống với hải sản tươi sống

*Chấm điểm: 9/10*

#### **3.2.3.4 Các con đường liên xã**

Mô tả: các con đường liên xã, liên ấp ở Long Vĩnh, Long Khánh, Đông Hải đẹp và mang lại cảm giác về một vùng quê thanh bình

Hướng phát triển:

- Tuyến xe đạp, xe lô, xe điện dành cho khách du lịch
- Trồng hoa hai bên đường (như xã Đông Hải đang làm) và giữ vệ sinh môi trường sạch đẹp
- Hạn chế xây nhà mặt tiền ở khu vực làm nông nghiệp, nuôi tôm

*Chấm điểm: 8/10*

#### **3.2.3.5 Các khu bồi lấp**

Huyện Duyên Hải có 9 khu bồi lấp được tạo thành trong quá trình đào kinh Trà Vinh, được quy hoạch nhiều chức năng khác nhau, như logistic, điện gió, đô thị, dịch vụ...

Trong đó có hai khu có điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch, đó là:

##### **Khu đất bồi lấp số 5:**

Mô tả: Tại thị trấn Long Thành và ấp Đình Cũ - xã Long Khánh có khu đất công rộng 176 ha là nơi chứa bùn của công trình Kinh đào Trà Vinh. Nơi đây đang được quy hoạch làm trung tâm logistic (dịch vụ kho vận)

Giá trị tài nguyên: Vị trí tốt, tầm nhìn ra kinh đào Trà Vinh rất đẹp

Hướng phát triển: Vị trí rất thuận lợi để nối dài tuyến tham quan của địa phương với thị xã Duyên Hải. UBND Huyện nên đề nghị UBND Tỉnh dành ít nhất 50% diện tích (khoảng 80 ha) để làm du lịch, bao gồm:

- 5 ha làm cổng chào, biểu tượng check-in của huyện và vườn hoa (có thể phân chia thành 5 khu cho các loại hoa chuyên biệt, tạo ấn tượng rộng lớn để thu hút khách chụp hình)
- 10 ha trung tâm hội nghị - sự kiện
- 15 ha làm khách sạn – khu nghỉ dưỡng (từ 5.000m<sup>2</sup> đến 30.000m<sup>2</sup>/ đơn vị)
- 30 ha khu vui chơi giải trí (nên mời các tập đoàn lớn đến xây dựng)
- Phần diện tích còn lại là đất thương mại và biệt thự

*Chấm điểm: 9/10*

##### **Khu đất bồi lấp số 9**

Mô tả: cạnh bên trung tâm hành chính của huyện (đang xây dựng) có khu bồi lấp rộng 100,7ha, thuộc ấp Phước Hội, xã Long Khánh. Hiện tại đường dẫn đến khu này còn nhỏ, tuy nhiên với mặt tiền kinh đào Trà Vinh; hai con sông nhỏ Nguyễn Văn Pho và Lương

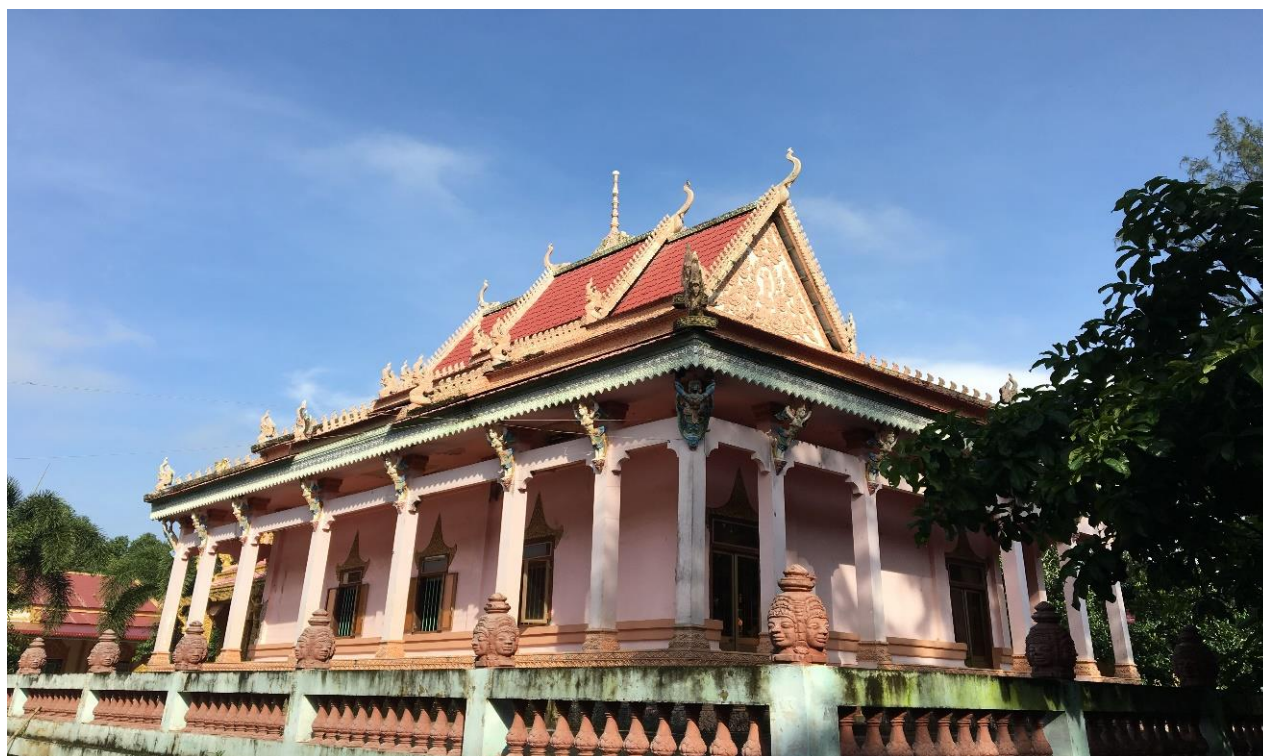
Sen, cùng vị trí tiếp giáp thị trấn huyện lỵ và thị xã Duyên Hải, thì đây cũng là một tài nguyên tốt

Hướng phát triển:

- Trong tương lai gần, thì nơi đây có thể chưa phải là địa điểm thu hút các nhà đầu tư du lịch, nhưng khi thị xã Duyên Hải phát triển, thì nơi đây sẽ như một đô thị nổi dài
- Vì vậy cần giữ đất cho kế hoạch phát triển sau năm 2030, để xây dựng nơi này thành khu khách sạn - biệt thự nghỉ dưỡng ven sông

*Chấm điểm: 7/10*

### **3.2.3.6 Các ngôi chùa Khmer**



Huyện Duyên Hải có 14 ngôi chùa Khmer đều rất đẹp, nhưng nổi bật nhất là chùa Trà Khúp, Thum (lớn), Rum Đua, Bào Môn và Tà Lon

#### **Chùa Trà Khúp (xã Ngũ Lạc)**

Mô tả: Chùa được xây dựng khoảng 400 năm trước, được trùng tu nhiều lần. Chùa có diện tích khoảng 3ha, bao gồm chánh điện, nhà sala và một ngôi nhà nhỏ là di tích cách mạng

Giá trị tài nguyên: Kiến trúc của chánh điện và ngôi nhà cổ bằng gỗ, nay là di tích cách mạng.

- Hướng khai thác: du lịch tâm linh gắn kết với các hộ dân làm homestay

*Chấm điểm: 8/10*

### **Chùa Thum (xã Ngũ Lạc)**

Mô tả: Ngôi chùa có diện tích 10ha, được coi là lớn nhất tỉnh Trà Vinh. Chùa được xây dựng năm 1525 và được trùng tu nhiều lần

Giá trị tài nguyên: Kiến trúc của chánh điện, khu vườn cây cổ thụ và tượng điêu khắc bằng gỗ

- Hướng phát triển: du lịch tâm linh và trung tâm bán hàng lưu niệm làm từ vật liệu tự nhiên

*Chấm điểm: 8/10*

### **Chùa Rum Đua (xã Đôn Xuân)**

Mô tả: chùa được thành lập 400 năm và trùng tu nhiều lần. Diện tích của chùa là 6ha, với 63 nhà sư hành đạo. Đây là chùa Khmer có số lượng nhà sư nhiều nhất ở tỉnh Trà Vinh

Giá trị tài nguyên: chánh điện của chùa rất lớn, được thiết kế và xây dựng tinh xảo nên nhìn toàn cảnh đẹp như một bài thơ. Chùa còn là nơi giảng dạy các lớp Phật học, văn hóa Khmer và chữ Phạn cho người Khmer và Việt. Đây có thể nói là ngôi chùa đẹp nhất, có nhiều giá trị kiến trúc và lịch sử nhất của huyện Duyên Hải và cũng là chùa có nguồn nhân lực tốt nhất

- Hướng phát triển: Chùa nên là điểm du lịch tâm linh, tìm hiểu văn hóa – phong tục Khmer, đồng thời phối hợp với cộng đồng dân cư trong xã phát triển du lịch cộng đồng, homestay

*Chấm điểm: 9/10*

### **Chùa Bào Môn (xã Đôn Châu)**

Mô tả: ngôi chùa Khmer được thành lập hơn 400 năm trước và trùng tu nhiều lần, nhưng vẫn giữ được kiến trúc Khmer truyền thống. Đây cũng là cơ sở cách mạng và được UBND tỉnh Trà Vinh công nhận là Di tích lịch sử

Giá trị tài nguyên: chùa có kiến trúc đẹp và Tượng Phật cao 35m

- Hướng phát triển: du lịch tâm linh, tìm hiểu văn hóa và kiến trúc Khmer, đồng thời học tập tinh thần cách mạng cho thế hệ trẻ

*Chấm điểm: 9/10*

### **Chùa Tà Lôn (xã Long Vĩnh)**

Mô tả: chùa Khmer có diện tích khoảng 3,2 ha, đang được xây dựng lại. Nơi đây từng có hầm trú ẩn lớn dành cho cán bộ cách mạng

Giá trị tài nguyên: Khuôn viên của chùa với nhiều cây cổ thụ lớn ghi dấu giai đoạn lịch sử chống Mỹ (du kích địa phương ẩn náu trong chùa, nên nơi đây bị bắn phá nhiều lần, để lại dấu vết trên các thân cây)

- Hướng phát triển: du lịch tìm hiểu văn hóa và kiến trúc Khmer. Hàm trú ẩn nên được khôi phục để làm nơi giáo dục tinh thần cách mạng cho thế hệ trẻ

*Chấm điểm: 8/10*

### **3.2.3.7 Nhà thờ lớn Long Khánh (thị trấn Long Thành)**

Mô tả: Nhà thờ của Giáo xứ Cái Đồi (Long Khánh) được thành lập cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20. Cơ sở tôn giáo này được xây dựng lần đầu năm 1904, sau đó trùng tu và xây dựng lại cách đây khoảng 30 năm. Nay là nơi hành lễ của hơn 5000 giáo dân Đạo Thiên Chúa của huyện Duyên Hải

Giá trị tài nguyên: nhà thờ rộng, đẹp, trang nghiêm

- Hướng phát triển: du lịch hành hương và văn hóa

*Chấm điểm: 8/10*

### **3.2.3.8 Miếu Bà Chúa Xứ và Lễ hội Nghinh Ông (xã Đông Hải)**

Mô tả: Miếu Bà Chúa Xứ Định An (xã Đông Hải) và La Ghi (xã Long Vĩnh) là nơi cư dân địa phương thờ mẫu –*người bảo trợ cho cuộc sống an lành và những chuyến đi biển an toàn*. Lễ cúng biển Động Cao, còn gọi là Nghinh Ông (cúng cá voi) diễn ra vào ngày 20 và 21/2 âm lịch hàng năm, khởi đầu một mùa đánh cá của ngư dân địa phương

Giá trị tài nguyên: đức tin của người dân vào Bà Chúa Xứ và lễ hội Nghinh Ông đem lại những điều tốt lành

- Hướng phát triển: du lịch tâm linh cho người địa phương và khách du lịch

*Chấm điểm: 7/10*

### **3.2.3.9 Quê hương soạn giả Viễn Châu (1924–2016)**

Ông Huỳnh Trí Bá (Bảy Bá, Viễn Châu) sinh ra, lớn lên ở xã Đôn Châu, là soạn giả nổi tiếng hàng đầu Việt Nam với biệt danh “Vua của các ông vua cải lương”. Ông đã để lại hơn 50 vở cải lương và 2000 bản vọng cổ. Năm 2014 Ông được Nhà nước phong tặng Nghệ sĩ Nhân dân.

Hiện nay ngôi nhà nơi Ông sinh sống hồi nhỏ không còn nữa, nhưng bà con của ông thì vẫn còn ở xã Đôn Châu. Có thể nói với danh tiếng của mình, NSND Viễn Châu là một tài nguyên văn hóa quan trọng bậc nhất của tỉnh Trà Vinh.

Hướng phát triển:

- Xây dựng nhà lưu niệm về cuộc đời Ông để khách viếng thăm và phát triển thành điểm du lịch văn hóa với các hoạt động biểu diễn trích đoạn ca cổ, ca cải lương
- Tổ chức lễ hội Cải lương - Ca cổ Nam Bộ tại huyện Duyên Hải như là một trong những sự kiện văn hóa thường niên để thu hút khách về Trà Vinh

*Chấm điểm: 9/10*

### **3.3 HẠ TẦNG**

#### **3.3.1 Hạ tầng giao thông**

Huyện Duyên Hải được chia thành hai khu vực:

- Khu đất liền gồm các xã Đôn Xuân, Đôn Châu và Ngũ Lạc
- Các xã đảo: Long Vĩnh, Long Khánh, Đông Hải và thị trấn Long Thành

#### **Giao thông đường bộ:**

*Đường bộ đến các xã tương đối thuận tiện, tất cả các xe lớn đều đi được. Phà Kinh Tấn và Láng Sắt chở được tất cả các loại xe khách. Trên địa bàn các xã ven biển có tuyến đê Quốc phòng tuần tra biển và ngăn triều cường. Đây là công trình chống biến đổi khí hậu lớn của Trà Vinh, phù hợp cho du khách đến tham quan mô hình chống biến đổi khí hậu. Tuy vậy các tuyến đường này hiện còn nhỏ, chỉ phù hợp cho xe dưới 16 chỗ. Trong tương lai Dự án luồng cho tàu biển có tải trọng lớn vào Sông Hậu giai đoạn 2 sẽ đầu tư 2 tuyến đường 2 bên luồng tàu, sẽ giúp nâng cấp giao thông đường bộ trong huyện*

#### **Giao thông đường thủy:**

Hầu hết các bến tàu thủy trong huyện đều nhỏ, không phù hợp cho tàu, thuyền chở khách du lịch. Đoàn khảo sát “Nói hai bờ sông Hậu” ngày 8/11/2019 phải sử dụng phà chạy từ bến Long Vĩnh đến Vàm Rạch Cỏ. Theo nhận xét của các chuyên gia du lịch thì tuyến này rất hấp dẫn nhưng khó có thể khai thác thường xuyên nếu không có tàu, vì phà không phải là phương tiện chuyên dụng chở khách du lịch. Như vậy có thể nói: tài nguyên mặt nước của huyện rất lớn nhưng do thiếu bến bãi và phương tiện vận chuyển, nên rất khó tổ chức tour du lịch.

#### **3.3.2 Hạ tầng công nghệ thông tin**

Hầu hết các địa phương trong huyện đều có sóng điện thoại di động và internet. Tuy vậy, huyện chưa có các trang web, facebook du lịch Duyên Hải  
Thông tin về tuyến điểm và dịch vụ du lịch chưa có hoặc chưa được cập nhật.

#### **3.3.3 Hạ tầng nhân lực phục vụ du lịch**

Huyện hầu như không có cán bộ được đào tạo dài hạn về chuyên môn du lịch mà chỉ có cán bộ kinh qua các lớp tập huấn ngắn hạn  
Các hộ dân và doanh nghiệp cũng hầu như không có nhân lực có chuyên môn du lịch và ngoại ngữ.

### **3.3.4 Chính sách hỗ trợ các hộ dân làm du lịch**

Hiện nay huyện đang triển khai Nghị quyết 70 của Hội đồng Nhân dân Tỉnh Trà Vinh về hỗ trợ các hộ dân và doanh nghiệp làm du lịch

Tuy vậy, UBND Huyện còn thiếu các hỗ trợ về đào tạo, học tập kinh nghiệm cho các hộ muốn khởi nghiệp hoặc chuyển đổi từ nghề nông sang kinh doanh du lịch

Đặc biệt, Dự án SME Trà Vinh có chương trình hợp tác phát triển du lịch, nhưng UBND Huyện chưa kết nối, tranh thủ được nguồn vốn và hỗ trợ kỹ thuật từ dự án này.

## **3.4 ĐÁNH GIÁ DỊCH VỤ DU LỊCH**

### **3.4.1 Dịch vụ lưu trú**

Toàn huyện chỉ có một số nhà nghỉ nhỏ, tập trung ở thị trấn Long Khánh, dành cho khách lỡ đường hoặc cư dân tại chỗ nghỉ trưa. Các khách sạn, homestay, farmstay hay khu nghỉ dưỡng đều chưa có. Hầu hết khách đến huyện Duyên Hải sẽ ngủ đêm ở khách sạn trong thị xã Duyên Hải hoặc TP Trà Vinh.

### **3.4.2 Dịch vụ lữ hành**

Trên địa bàn huyện chưa có công ty lữ hành hay hộ kinh doanh có tổ chức dịch vụ tham quan

### **3.4.3 Ẩm thực**

Trên địa bàn huyện có nhiều quán ăn hải sản, chủ yếu phục vụ người địa phương. Các quán ăn này có thức ăn ngon, nếu được nâng cấp thì có thể đón được các đoàn khách du lịch

### **3.4.4 Khu vui chơi giải trí: Chưa có**

### **3.4.5 Trung tâm bán hàng đặc sản**

Ở xã Đông Hải có HTX Tiến Hải và làng nghề Bến Đáy được Sở Công Thương công nhận, đây là hai địa điểm bán các mặt hàng thủy hải sản đặc trưng của Trà Vinh như tôm, cá khô được nhiều khách biết tiếng.

## PHẦN IV: PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG

### 4.1 THỐNG KÊ KHÁCH ĐẾN TỈNH TRÀ VINH

**Bảng 4.1:** Khách du lịch đến tỉnh Trà Vinh trong 3 năm: 2016, 2017, 2018

|                            | Năm 2017       | Năm 2018       | Năm 2019         |
|----------------------------|----------------|----------------|------------------|
| <b>Tổng số khách</b>       | <b>652.000</b> | <b>788.000</b> | <b>1.024.900</b> |
| <i>Tăng trưởng khách</i>   | 24%            | 21%            | 30,1%            |
| Quốc tế                    | 15.780         | 21.200         | 29.900           |
| Nội địa                    | 636.22         | 766.800        | 994.100          |
| Số khách lưu trú           | 426.904        | 520.300        | 683.446          |
| Chi tiêu VND/người/ngày    | 322.000        | (ước) 400.000  | (ước) 400.000    |
| <b>Doanh thu (tỷ đồng)</b> | <b>210</b>     | <b>275</b>     | <b>358,842</b>   |

*Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tỉnh Trà Vinh*

#### Nhận xét:

- Trung bình một ngày của năm 2019 cả tỉnh Trà Vinh đón được: 2.800 khách, trong đó có gần 82 khách quốc tế với mức chi tiêu khoảng 400.000 VND/ ngày là tương đối thấp. Tuy vậy khách lưu trú đạt trên 66% tổng số khách đến Trà Vinh là một điểm sáng
- Tăng trưởng năm 2019 của Tỉnh đạt trên 30%: cao hơn tỷ lệ chung của cả nước (gần 20%)

#### 4.1.1 Khách du lịch đến huyện Duyên Hải năm 2018

Hiện không có thống kê về khách đến huyện Duyên Hải, nhưng Phòng Văn hóa – Thông tin ước như sau:

##### Năm 2018

Tổng số khách: 40.000 lượt khách (hay 110 khách/ ngày, tương đương 5,5% khách đến toàn tỉnh). Trong đó:

- Khách quốc tế: 4.000 lượt người
- Khách Việt Nam: 36.000 lượt người
- Doanh thu: 20.000.000.000 (20 tỷ VND), hay doanh thu tính theo ngày là 55.000.000 VND

Đây là một con số hết sức khiêm tốn so với vị trí địa lý và tài nguyên của huyện

##### Năm 2019: Dự kiến tăng trưởng 20% so với năm 2018

- Tổng số khách dự kiến: 48.000 lượt người
- Trong đó khách quốc tế: 4.800 lượt người
- Doanh thu ước: 25 tỷ VND, tính theo ngày: 68 triệu/ ngày



## 4.2 PHÂN TÍCH SẢN PHẨM DU LỊCH CỦA TỈNH TRÀ VINH

### 4.2.1 Khái niệm

Theo Mag.Taurer Werner (2012) trong giáo trình Product Development, thì sản phẩm du lịch là “Tập hợp tất cả các loại vật chất có thể tạo ra giá trị hưởng thụ dưới mọi hình thức dành cho khách du lịch. Sản phẩm du lịch có thể ở dạng hữu hình hoặc vô hình”

Các sản phẩm du lịch được phân tích dưới đây bao gồm: lễ hành, lưu trú, ẩm thực, vui chơi giải trí, mua sắm

### 4.2.2 Sản phẩm lễ hành

Tour dành cho khách quốc tế:

- Đi xe đạp trong vùng quê, ngủ homestay hoặc khách sạn
- Xem đom đóm ban đêm gần TP Trà Vinh

Tour dành cho khách Việt Nam

- Đi hành hương thăm các chùa
- Tham quan TP Trà Vinh và các huyện lân cận
- Tour đi tắm biển Ba Động, tham quan rừng ngập mặn ở thị xã Duyên Hải và huyện Duyên Hải
- Tour trải nghiệm câu cá, cua ở các hộ nuôi quảng canh ở cồn Chim (huyện Châu Thành)

*Ghi chú: tour nối huyện Duyên Hải và Cù Lao Dung – bằng tàu/ phà, hiện đang trong giai đoạn phát triển*

### 4.2.2 Sản phẩm lưu trú

- Khách sạn 3 sao: chỉ có ở Thành phố Trà Vinh (TPTV)
- Khách sạn dưới 3 sao: có ở TP Trà Vinh, huyện Cầu Kè và thị xã Duyên Hải
- Homestay: các huyện Cầu Kè, Châu Thành, Trà Cú, Càng Long
- Huyện Trà Cú: đang phát triển một số điểm homestay chưa đưa vào khai thác.

### 4.2.3 Nhà hàng

- Cả Tỉnh có nhiều nhà hàng nhưng chủ yếu phục vụ khách địa phương, trong đó khu vực thị xã và huyện Duyên Hải có các nhà hàng hải sản
- Tuy vậy hiện không có nhà hàng chuyên biệt cho khách đoàn, khách quốc tế, khách Ấn, Hàn, Nhật, Hàn - có lẽ do ít khách nên không có nhà đầu tư

### 4.2.4 Khu du lịch, khu vui chơi giải trí

Hiện đang được đầu tư ở một số nơi như thị xã Duyên Hải, TP Trà Vinh.

#### **4.2.5 Khu trải nghiệm các trò chơi tập thể, nông nghiệp, học tập: chưa có**

#### **4.2.6 Chợ đêm, phố đi bộ: chưa có**

Nhận xét: Sản phẩm du lịch của tỉnh Trà Vinh nói chung và huyện Duyên Hải nói riêng ít về số lượng và yếu về chất lượng cũng như tính đa dạng

### **4.3 ĐỐI THỦ CẠNH TRANH CỦA HUYỆN DUYÊN HẢI**

Hiện tại các địa phương lân cận như thị xã Duyên Hải và huyện Cù Lao Dung của tỉnh Sóc Trăng có tài nguyên tương tự như huyện Duyên Hải. Tuy nhiên với quy mô của thị trường lớn, thì các địa phương này có thể kết hợp với huyện Duyên Hải để tạo thành tuyến du lịch đặc trưng vùng cửa sông Hậu. Thậm chí thị xã Duyên Hải với lợi thế có nhiều khách sạn, còn huyện Duyên Hải có nhiều điểm tham quan trải nghiệm, nên có thể kết hợp với nhau trong một chuỗi giá trị du lịch (nơi phục vụ tham quan, nơi cung cấp dịch vụ ăn, nghỉ).

### **4.4 PHÂN TÍCH ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA HUYỆN DUYÊN HẢI (SWOT)**

#### **Điểm mạnh:**

- Vị trí thuận lợi để kết nối với thị xã Duyên Hải và Cù Lao Dung tạo thành tuyến tour tham quan hệ sinh thái vùng cửa sông Mekong
- Tài nguyên thiên nhiên đa dạng, trong đó có những tài nguyên quý như các con sông và rừng ngập mặn
- Tài nguyên nhân văn thuộc hàng đầu của tỉnh Trà Vinh, đó là các chùa Khmer và danh tiếng của soạn giả - NSND Viễn Châu
- Hải sản tươi ngon
- Khí hậu tốt quanh năm
- Huyện Ủy và UBND Huyện rất quyết tâm làm du lịch

#### **Điểm yếu**

- Chưa có các tuyến tàu du lịch kết nối với các huyện trong Tỉnh
- Chưa có cơ sở lưu trú và nhà hàng đạt chuẩn đón khách du lịch
- Sản phẩm du lịch nghèo nàn, nên khả năng thu hút khách và giữ họ ở lại qua đêm rất hạn chế
- Nhân lực làm du lịch thiếu và yếu
- Chưa có công ty du lịch làm cầu nối đưa khách về huyện và kết nối với các địa phương lân cận

### **Cơ hội**

- Tỉnh Ủy và UBND Tỉnh Trà Vinh ra nghị quyết và các chương trình hành động về phát triển du lịch
- Tốc độ tăng trưởng của ngành du lịch Việt Nam năm 2019 rất cao, đạt gần 20%/ so với cùng kỳ năm trước, trong đó tỉnh Trà Vinh có tốc độ tăng trưởng hơn 30% là rất cao
- Hiện nay ĐBSCL được coi là điểm đến an toàn trước dịch Covid-19, nên sẽ đón sự chuyển luồng khách nội địa từ TPHCM và Hà Nội trong thời gian tới
- Hệ thống giao thông đến tỉnh Trà Vinh đang được nâng cấp như Quốc lộ 53, 54 và 60
- Khu Kinh tế Định An sẽ đầu tư cho 4 xã đảo để phát triển thành khu thương mại phi thuế quan
- Dự án SME có hợp phần phát triển du lịch cộng đồng, bao gồm đào tạo và kết nối thị trường cho các huyện
- Các nhà đầu tư và chuyên gia du lịch đang muốn hợp tác với tỉnh Trà Vinh để phát triển điểm đến mới mẻ này

### **Thách thức**

- Biến đổi khí hậu và nước biển dâng có thể ảnh hưởng đến huyện Duyên Hải
- Thiếu nguồn nhân lực cũng như doanh nghiệp du lịch để hợp tác với các hãng lữ hành muốn mở tour đến huyện Duyên Hải
- Thiếu tầm nhìn trong quy hoạch có thể không giữ được đất, nhất là các khu bãi bồi, để phát triển du lịch.

## **4.5 PHÂN TÍCH CHUỖI GIÁ TRỊ DU LỊCH**

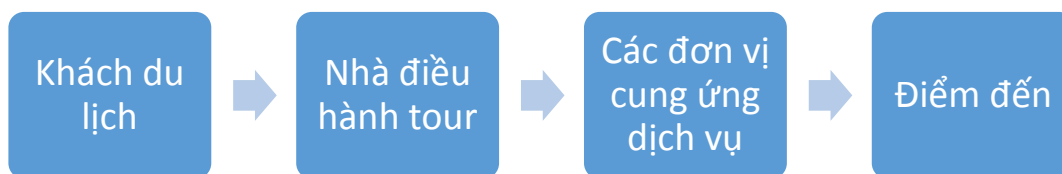
### **4.5.1 Khái niệm**

Có nhiều khái niệm về chuỗi giá trị du lịch, trong tài liệu tư vấn này chúng tôi chọn đề xuất của Andersen, K. V. (2006) để phân tích về chuỗi giá trị du lịch

Theo Andersen, K. V, thì chuỗi giá trị du lịch bao gồm 4 thành phần chính:

- Khách du lịch
- Nhà điều hành - Tổ chức tour (tour operators)
- Các đơn vị cung ứng dịch vụ: vận chuyển, tham quan, ăn, nghỉ, giải trí, mua sắm...
- Điểm đến (destination)

**Bảng 4.1: Sơ đồ chuỗi giá trị du lịch truyền thống**



Cách đây khoảng 5 năm, các nhà cung cấp dịch vụ muốn bán được sản phẩm thì họ phải hợp tác với các hãng lữ hành, vì kênh phân phối này có khi chiếm trên 80% tổng số khách hàng (nguồn: tác giả điều tra)

Tuy vậy với việc phát triển của internet và các ứng dụng (App.) thì du khách có thể kết nối, chia sẻ, trao đổi trực tiếp tới nhà cung cấp một cách dễ dàng. Bên cạnh đó, đường giao thông thuận tiện, các phương tiện đi lại dễ dàng và an ninh được cải thiện, nên khách có xu hướng mua hàng trực tiếp không qua các hãng lữ hành. Tỷ lệ khách tự đặt tăng dần, đặc biệt đối với khách nội địa và khách quốc tế balo. Theo Tổng cục Du lịch, thì tỷ lệ đặt phòng, đặt tour trực tiếp cho nhà cung cấp thông qua website và các ứng dụng đã tăng lên đến 60% (nguồn: <http://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/25971>)

Thông thường, trong một tour du lịch do các hãng lữ hành gửi đến, các địa phương chỉ có thể nắm được một số dịch vụ trong công đoạn thứ 3 và thứ 4 của chuỗi giá trị này là:

- Vận chuyển tại địa phương như tàu, thuyền, xe ngựa, xe đạp...
- Ăn, nghỉ
- Tham quan, trải nghiệm, giải trí, mua sắm

Việc nắm giữ được nhiều hay ít dịch vụ trong chuỗi còn phụ thuộc vào khả năng của từng hộ dân và khả năng của điểm đến (tức địa phương)

Trong trường hợp không có khả năng nắm toàn bộ chuỗi giá trị du lịch, người ta sẽ tập trung vào những công đoạn có doanh thu cao, thường là dịch vụ ăn, nghỉ

Trong giai đoạn 1, huyện Duyên Hải sẽ tập trung vào việc khai thác công đoạn tham quan, trải nghiệm, ăn uống, nhưng sau đó sẽ phát triển dịch vụ lưu trú, giải trí, mua sắm nhằm mục đích gia tăng doanh thu và lợi nhuận trong chuỗi giá trị du lịch

*(Xem phụ lục 2: Phân tích chuỗi giá trị một số tours trọn gói về ĐBSCL)*

# **PHẦN V: TƯ VẤN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DU LỊCH HUYỆN DUYÊN HẢI TỪ NĂM 2020 ĐẾN 2025 TẦM NHÌN 2030**

## **5.1 XÁC ĐỊNH KHÁCH HÀNG MỤC TIÊU**

### **5.1.1 Khách trong nước**

#### *Khách nội vùng DBSCL*

Nguồn khách lớn, chủ yếu đến từ các đô thị trong vùng như TP Cần Thơ, các tỉnh Vĩnh Long, Bến Tre, Đồng Tháp, An Giang, Sóc Trăng, Hậu Giang, Bạc Liêu. Đây là đối tượng khách thích “biển” vì vậy nếu tổ chức được dịch vụ ở huyện Duyên Hải, thì sẽ rất dễ thu hút họ. Đối tượng khách này chủ yếu đi về trong ngày, một phần lưu lại 1 đêm, họ thích thưởng thức hải sản tươi sống và mua về nhà.

- Ưu điểm: Thị trường dễ tính, dễ tiếp cận, nhanh có khách
- Nhược điểm: chi tiêu không cao và tỷ lệ lưu lại qua đêm thấp

Kinh nghiệm ở huyện Thạnh Phú (tỉnh Bến Tre) và xã An Thạnh Nam (huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng) là họ tập trung khai thác khách này trong giai đoạn đầu.

#### *Khách từ TP Hồ Chí Minh và các tỉnh Miền Đông*

Nguồn khách rất lớn, dễ khai thác, nhất là vào dịp cuối tuần. Họ đi theo tour trọn gói hoặc tự tổ chức. Một phần khách này sẽ ở lại thị xã Duyên Hải trong các cơ sở lưu trú có chất lượng từ 2 đến 3 sao, và các farmstay của huyện Duyên Hải, hoặc đi tiếp sang Cù Lao Dung. Đối tượng khách này rất thích mua hàng đặc sản, trái cây và nông sản.

- Ưu điểm: Khả năng chi tiêu cao, tỷ lệ lưu đêm chiếm đa số
- Nhược điểm: nếu các đoàn đi xe lớn (trên 30 chỗ) thì hạ tầng giao thông của huyện Duyên Hải khó đáp ứng

#### *Khách Miền Bắc*

Khách từ miền Bắc: phần lớn đi theo tour trọn gói bằng máy bay đến TP Cần Thơ hoặc TP Hồ Chí Minh, sau đó đi Trà Vinh, nổi tuyến Sóc Trăng, Cà Mau, Côn Đảo. Họ thích tham quan, ăn uống với chất lượng cao và thường lưu lại ít nhất 1 đêm ở Trà Vinh

Qua nhận xét của một nhóm hơn 10 khách Hà Nội gia nhập đoàn khảo sát “Nổi hai bờ sông Hậu” ngày 8 và 9/11/2019 tại huyện Duyên Hải, thì họ rất thích chương trình đi tham quan bằng phà từ Long Vĩnh đến Vàm Rạch Cỏ và trải nghiệm trong rừng đước ở Cù Lao Dung.

#### *Khách trẻ đi theo nhóm nhỏ*

Họ có thể đi xe riêng hoặc xe công cộng với số lượng từ 5 đến 10 người. Đây là thị trường khách đang tăng lên rất nhanh, đặc biệt là từ các trường đại học. Đối tượng khách này thích lưu lại vùng quê, với các phòng ngủ tập thể từ 4 đến 8 người và không đòi hỏi tiện nghi cao cấp.

### **5.1.2 Khách quốc tế**

*Khách đi theo các tour trọn gói* tham quan nhiều điểm trong tỉnh Trà Vinh, trong đó có Duyên Hải. Một phần trong số họ sẽ ở lại qua đêm trong các Khách sạn 2- 3 sao, homestay (ngủ nhà dân) hoặc các farmstay với những khu nghỉ dưỡng nhỏ gần gũi thiên nhiên.

Trong giai đoạn 1 lượng khách này còn hạn chế, nhưng từ giai đoạn 2 trở đi thì đây sẽ là một trong những thị trường chính.

*Khách trẻ, đi tự do:* Nguồn khách nhiều, họ có thể đến Huyện Duyên Hải bằng xe công cộng (Thanh Thủy, Phương Trang) và thường chỉ mua dịch vụ căn bản: phòng ngủ, ăn sáng. Nếu huyện Duyên Hải có một vài cơ sở lưu trú dạng farmstay vương đồng, thì rất dễ thu hút đối tượng khách này.

- Ưu điểm: Không đòi hỏi dịch vụ cao cấp, thích ở dài ngày
- Nhược điểm: Khách tự đi, không có hướng dẫn viên nên chủ nhà phải biết tiếng Anh và thị hiếu của họ

*Khách quốc tế “ba lô”* đi theo tour từ khu Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM. Lượng khách lớn, yêu cầu khách sạn 2 sao, phòng sạch sẽ có ăn sáng, quán ăn biết nấu món Âu, có nơi uống bia ban đêm.

*Sinh viên nước ngoài đến Việt Nam học thực tế:* họ thường đi theo lớp từ 20 – 30 học sinh với nhu cầu ăn, nghỉ trọn gói cộng thêm một số hoạt động từ thiện.

*Khách đi tour xe đạp* từ 10 – 20 khách/ đoàn, thích ở homestay

*Ghi chú:*

*Do điều kiện hạn chế về hạ tầng và dịch vụ, nên trong tương lai gần, huyện Duyên Hải chưa phải là điểm đến của các tour khen thưởng, hội thảo, hội nghị (hay còn gọi là MICE) – là những khách có yêu cầu dịch vụ 4, 5 sao.*

### **5.1.3 Khách thương gia, chuyên gia đến làm việc ở Khu Kinh tế Định An**

Họ bao gồm cả khách trong nước và quốc tế, là chuyên gia ở dài hạn, có thể đi chung cả gia đình. Đây sẽ là đối tượng khách quan trọng cho các khu biệt thự và khách sạn ở thị trấn Long Khánh.

| <b>Bảng 5.1 Tổng hợp khách hàng mục tiêu</b> |  |
|--|--|
| Khách nội vùng ĐBSCL                         | Số lượng rất đông, đi về trong ngày, dễ tính nên cần tập trung khai thác trong giai đoạn đầu                                 |
| Khách TPHCM và Miền Đông                     | Số lượng đông, lưu lại 1-2 đêm, chi tiêu khá, khách sạn 2 - 3 sao  |
| Khách Miền Bắc                               | Đang tăng nhanh, 100% lưu lại, chi tiêu cao, khách sạn 3 – 4 sao   |
| Khách quốc tế                                | Đang tăng trưởng khá, 100% lưu lại, khách sạn 2 - 4 sao  |
| Khách chuyên gia                             | Số lượng phụ thuộc vào các dự án đầu tư, nhưng có thể hàng trăm người, ở hàng tháng. Họ thích ở biệt thự hoặc căn hộ cao cấp |

## 5.2 ĐỊNH VỊ ĐIỂM ĐẾN

Định vị điểm đến là định hình chiến lược phát triển du lịch gắn với đặc điểm tài nguyên và lợi thế cạnh tranh mà địa phương có. Bên cạnh đó, định vị điểm đến còn làm nổi bật sản phẩm du lịch của địa phương để dễ dàng quảng bá thu hút khách.

Huyện Duyên Hải có hệ sinh thái của vùng cửa sông Hậu: rừng bần - mắm- đước đan xen; tôm cá nước mặn - lợ, văn hóa của cư dân nông - ngư nghiệp. Như vậy, xét về đặc điểm nổi bật và khác biệt, có thể định vị điểm đến gắn với “**Trải nghiệm hệ sinh thái cửa sông Mekong**” làm chủ đề xuyên suốt trong các chương trình quảng bá du lịch.

### 5.2.1 Xác định tuyến sản phẩm du lịch đặc trưng của huyện Duyên Hải

*Du lịch cửa sông Mekong:*

Đi phà/ tàu từ bến phà Long Vĩnh đến Vàm Rạch Cỏ, hoặc ngược lại. Trên tuyến có thể tổ chức một số thuyền/ vó lã đưa khách vào khám phá hệ sinh thái rừng bần, câu cá.

*Khám phá rừng ngập mặn Long Khánh:* đi xuồng nhỏ vào rừng, lội chân trần thi bắt chù u, cua, cáy; thòi lòi và nghe giảng về hệ sinh thái.

*Du lịch bằng xe đạp*

Các xã đảo là nơi hoàn hảo để tổ chức các tuyến xe đạp đi tham quan cảnh vuông tôm nuôi quảng canh, rừng đước Long Khánh và xóm ấp của người dân địa phương.

*Trải nghiệm hoạt động ở trang trại nuôi tôm, cua quảng canh.*

*Nghỉ dưỡng trong các cơ sở lưu trú nhỏ, thân thiện với môi trường được xây dựng ở vuông tôm - cua, ven bờ sông, bờ rừng.*

### **5.2.2 Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho các sản phẩm nổi bật gắn liền với thị trường mục tiêu**

Để thu hút được khách đến, thì huyện cần xây dựng một số tiêu chuẩn về sản phẩm như:

- Đối với các cộng đồng làm du lịch: quy định về bảo vệ môi trường, an ninh, trật tự
- Đối với các vườn cây, ruộng lúa, trại nuôi thủy sản làm du lịch: qui định về sử dụng phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi và quy trình sản xuất, thu hoạch, chế biến
- Quy định về dán nhãn nông thủy sản nuôi trồng bằng phương pháp hữu cơ, nuôi quảng canh; và dán nhãn các cơ sở đủ tiêu chuẩn bán hàng cho khách du lịch

### **5.2.3 Xây dựng hình ảnh**

Sau 2 bước kể trên, thì cần chuyển chiến lược định vị điểm đến thành hình ảnh, ấn phẩm, lời nói, băng rôn, nơi check-in để gợi thông điệp đến khách hàng, sao cho họ nhận biết về điểm đến để lập kế hoạch đến tham quan huyện và tour mới “Nói hai bờ sông Hậu”.

## **5.3 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM**

Thị trường mục tiêu của huyện Duyên Hải sẽ là khách Việt Nam (nội vùng, TPHCM và miền Bắc) và khách quốc tế. Trong giai đoạn 1 huyện sẽ tập trung vào các sản phẩm thu hút số đông khách, tức ưu tiên phát triển thị trường, giai đoạn 2 và 3 là đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Như vậy thị trường sẽ đi trước, nên chiến lược phát triển sản phẩm là phục vụ mục tiêu của thị trường theo từng giai đoạn.

### **5.3.1 Giai đoạn 1: Từ 2020 đến 2021**

#### *Sản phẩm lữ hành*

- Tour bằng tàu/ phà / xuồng ghe tham quan hệ sinh thái rừng bần, mắm, đước ven cửa sông Hậu, sông Rạch Cỏ, sông Phước Thiện và khu bảo tồn Long Khánh (dự kiến rộng 882 ha.
- Tour tắm biển (mùa hè), tham gia trò chơi tập thể ở bãi biển Hàng Dương.
- Các tour với hoạt động trải nghiệm ở ruộng nuôi tôm- cua - cá quảng canh.
- Tour kết nối với thị xã Duyên Hải, huyện Trà Cú, Cù Lao Dung và Côn Đảo.
- Tour xe lôi, xe đạp trong các xã đảo.

#### *Sản phẩm lưu trú*

- Phát triển các mô hình du lịch trang trại nuôi thủy sản, kết hợp lưu trú trên ruộng tôm - cua, ven sông- biển và rừng ngập mặn.
- Nâng cấp 2 khách sạn ở thị trấn Long Thành đạt chuẩn 1 – 2 sao.
- Phát triển dịch vụ lưu trú dành cho chuyên gia các dự án đầu tư ở Khu Kinh tế Định An.



### *Ẩm thực*

- Nâng cấp 2 quán ăn - nhà hàng ở thị trấn Long Thành đủ tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

### *Chợ hải sản*

- Nâng cấp chợ Long Thành thành chợ chuyên bán hải sản, kết hợp nhà hàng bên cạnh để phục vụ khách du lịch.

### *Làng nghề*

- Xác định một số làng nghề truyền thống về đan lát, điêu khắc gỗ, chế biến thực phẩm để phát triển thành điểm du lịch.

### *Đầu tư:*

- Nhà nước đầu tư xây dựng biểu tượng của huyện và địa điểm check-in ở bến phà Láng Sắt (thị trấn Long Thành).
- Nhà nước đầu tư mở rộng đường vào phà Long Vĩnh dài khoảng 3km và bến tàu du lịch Vàm Rạch Cỏ.
- Mời gọi đầu tư vườn hoa ở khu bồi lấp số 5 thuộc thị trấn Long Thành và xã Long Khánh.
- Mời gọi đầu tư tàu lớn để phục vụ tham quan, nhảy dù, lặn ván ngoài cửa sông Hậu (đoạn từ phà Long Vĩnh đến Vàm Rạch Cỏ).

*Khởi nghiệp:* nên khuyến khích khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch để phát triển ít nhất được 1 đơn vị cung cấp dịch vụ tham quan, vận chuyển, và một số nhà nông làm homestay, farmstay.

## **5.3.2 Giai đoạn 2: Từ 2022 – 2025**

Sản phẩm như giai đoạn 1, cộng thêm:

- Tour xe đạp, ngủ nhà dân (homestay), ngủ trang trại nuôi tôm – cua quảng canh dành cho khách quốc tế, thời gian 3- 4 ngày.
- Tiếp tục phát triển các sản phẩm farmstay ở các xã đảo và homestay trong cộng đồng người Khmer ở xã Ngũ Lạc, Đôn Châu, Đôn Xuân.
- Tổ chức Lễ hội Cải lương và ca cổ trên quê hương soạn giả - NSND Viễn Châu tại xã Đôn Xuân và trung tâm huyện lỵ (hiện đang xây dựng).

### *Đầu tư:*

- Nhà nước đầu tư đường đến bến Vàm Rạch Cỏ - dài 5km và tuyến đê biển sao cho xe 30 chỗ có thể đi lại và tránh nhau được.
- Kết hợp dự án âu thuyền tránh trú bão (sắp triển khai) với bến du thuyền trên sông Phước Thiện để tối ưu hóa đầu tư công.
- Vận động xã hội hóa xây dựng nhà tưởng niệm soạn giả - NSND Viễn Châu ở xã Đôn Xuân với sự hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước để giải tỏa mặt bằng.

- Mời gọi đầu tư 2 khách sạn 2-3 sao, nhà hàng cao cấp, khu vui chơi giải trí lớn ở khu bồi lấp số 5.
- Nâng cấp chợ hải sản thành khu bán tôm cua nuôi quảng canh có dán nhãn và quản lý giá cả minh bạch.

*Ghi chú: Đây là giai đoạn Huyện Duyên Hải có khách đến đều đặn, nên nhiều nhà đầu tư tìm đến để xây khách sạn, khu nghỉ dưỡng và cơ sở dịch vụ.*

### **5.3.3 Giai đoạn 3: Từ 2026 – 2030**

Huyện Duyên Hải đã trở thành điểm đến hấp dẫn, nên cần tập trung vào đầu tư sản phẩm phong phú đa dạng và nâng cấp cơ sở lưu trú.

Sản phẩm như giai đoạn 1 và 2, cộng thêm:

- Nâng cấp tour bằng tàu lớn (có thể nhiều tàu) nhảy dù, lướt ván, trò chơi thể thao trên khu vực cửa sông Hậu và sông Phước Thiện.
- Mời gọi đầu tư 2 khu nghỉ dưỡng 3 -4 sao và biệt thự ở khu bồi lấp số 5.
- Mời gọi đầu tư các dịch vụ giải trí về đêm để giữ chân khách ở lâu hơn.

### **5.3.4 Đề xuất một số tour đến Huyện Duyên Hải**

Khách du lịch thường đi tour có nhiều điểm tham quan, hoặc nhiều dịch vụ đan xen, vì vậy huyện Duyên Hải sẽ là điểm đến của các tour kết nối này.

#### Tour dành cho khách Việt Nam

- (1) Tour đi về trong ngày dành cho khách nội vùng đến TX Duyên Hải và Huyện Duyên Hải, tham gia hoạt động dã ngoại tại khu sinh thái rừng đước ngập mặn ven biển, các trò chơi trên biển, tắm biển, ăn trưa hải sản.
- (2) Tour ngủ farmstay, trải nghiệm các hoạt động nuôi trồng đánh bắt hải sản.
- (3) TP.HCM - TP.Trà Vinh - Châu Thành - Tiểu Cần - Trà Cú - Huyện Duyên Hải ( 3 ngày/ 2 đêm).
- (4) TP.HCM - TP.Trà Vinh - TX DH - Vàm Rạch Cỏ - Huyện Duyên Hải (3 ngày/ 2 đêm).
- (5) TP.Bến Tre - TP. Trà Vinh (Ao Bà Om) - Chùa Hang - TXDH - Vàm Rạch Cỏ - Huyện Hải (03 ngày/2 đêm).
- (6) TP.Vĩnh Long - TP.Trà Vinh - Châu Thành - Cầu Ngang - TX Duyên Hải - Huyện Duyên Hải ( 3 ngày/ 2 đêm).
- (7) TP.Vĩnh Long - Cầu Kè - Tiểu Cần - Trà Cú - Duyên Hải (03 ngày/ 2 đêm).
- (8) Sóc Trăng - Tiểu Cần - Trà Cú - Duyên Hải (03 ngày/ 2 đêm).
- (9) Hà Nội /Đà Nẵng/ TPHCM - TXDH - Huyện Duyên Hải - Cù Lao Dung - Côn Đảo.
- (10) Tour tham gia lễ hội Cải Lương Nam Bộ 3 ngày 2 đêm: TP Trà Vinh - Huyện Duyên Hải - TX Duyên Hải.

### Tour dành cho khách quốc tế

#### ➤ *Tour đường bộ và đường hàng không*

- (1) TP.HCM - TP.Trà Vinh - Châu Thành - Cầu Ngang - TX Duyên Hải - Huyện Duyên Hải (3 ngày/ 2 đêm).
- (2) TP.HCM - TP.Trà Vinh - Châu Thành - Trà Cú - Huyện Duyên Hải (3 ngày/ 2 đêm).
- (3) TP.HCM - TP.Trà Vinh - Châu Thành - Tiểu Cần - Trà Cú - Huyện Duyên Hải (3 ngày/ 2 đêm).
- (4) TP.HCM - TP.Trà Vinh - TX DH – Vàm Rạch Cỏ - Huyện Duyên Hải (3 ngày/ 2 đêm).
- (5) TP. Trà Vinh - TXDH- Huyện Duyên Hải - Cù Lao Dung - Sóc Trăng (3 ngày/ 2 đêm).
- (6) Hà Nội - Cần Thơ - Sóc Trăng - Cù Lao Dung - TX DH - Duyên Hải (3 ngày/2 đêm).
- (7) Hà Nội / TPHCM – TXDH - Huyện Duyên Hải - Cù Lao Dung - Côn Đảo.
- (8) Tour xe đạp: TP. HCM - TP.Trà Vinh - Cù lao Long Trị ( Xã Long Đức) - TX DH - Duyên Hải (3 ngày/ 2 đêm).

#### ***Tour đường bộ và xe đạp dành cho khách quốc tế***

- (1) TP.HCM - TP.Trà Vinh - Cù lao Tân Quy (Cầu Kè) - TX DH - Huyện Duyên Hải (3 ngày/ 2đêm).
- (2) TP.HCM - TP.Trà Vinh - Châu Thành - Trà Cú - Huyện Duyên Hải (3 ngày/ 2 đêm).
- (3) TP.HCM - TP.Trà Vinh - Châu Thành - Tiểu Cần - Trà Cú - Huyện Duyên Hải (3 ngày/ 2 đêm).
- (4) TP.HCM – TP. Trà Vinh (Ao Bà Om) - Chùa Hang - TXDH - Vàm Rạch Cỏ - Duyên Hải (03 ngày/2đêm).
- (5) TP.HCM- TP.Trà Vinh - Châu Thành - Cầu Ngang - TX Duyên Hải - Huyện Duyên Hải (3 ngày/ 2 đêm).
- (6) TP.HCM - TP.Vĩnh Long – Càng Long - TP. Trà Vinh (Ao Bà Om)- Chùa Hang - TXDH - Vàm Rạch Cỏ - Duyên Hải (03 ngày/2đêm).
- (7) TP.HCM- TP.Vĩnh Long - Cầu Kè - Tiểu Cần - Trà Cú - Duyên Hải (03 ngày/2đêm).
- (8) TP.HCM - TP.Vĩnh Long - Càng Long - Tiểu Cần - Trà Cú - Huyện Duyên Hải (4 ngày/ 3 đêm).
- (9) TP.HCM - TP.Trà Vinh - TX Duyên Hải - Huyện Duyên Hải (3 ngày /2 đêm).
- (10) TP.HCM - TP.Trà Vinh - TX DH - Huyện Duyên Hải (3 ngày/ 2 đêm).

**Bảng 5.2: Chiến lược phát triển sản phẩm theo 3 giai đoạn**

| Khách                 | Sản phẩm  | Giai đoạn |   |   |
|-----------------------|---|-----------|---|---|
|                       |   | 1         | 2 | 3 |
|                       | <b>I/ SẢN PHẨM LỮ HÀNH VÀ LỄ HỘI</b>  |           |   |   |
| <b>Khách Việt Nam</b> | Các tour đi về trong ngày dành cho khách nội vùng đến TX Duyên Hải và Huyện Duyên Hải   | x         | x | x |
|                       | Các tour dành cho khách TP.HCM và Miền Đông đi trong tỉnh Trà Vinh đến Duyên Hải (3 ngày/ 2 đêm)  | x         | x | x |
|                       | Các tour nối với Sóc Trăng, Vĩnh Long   | x         | x | x |
|                       | Hà Nội /Đà Nẵng/ TPHCM- TX Duyên Hải - Huyện Duyên Hải -Cù Lao Dung - Côn Đảo   | x         | x | x |
|                       | Tour tham gia lễ hội Cái Lương Nam Bộ 3 ngày 2 đêm: TP Trà Vinh – H. Duyên Hải – TX Duyên Hải   | x         | x | x |
|                       | TP.HCM - Vĩnh Long - TP. Trà Vinh – TX Duyên Hải - Vàm Rạch Cỏ - Duyên Hải (03 ngày/ 2 đêm)   | x         | x | x |
|                       | Các tour nối với Sóc Trăng - Côn Đảo  | không     | x | x |
|                       | Lễ hội Cái Lương và Ca cổ Nam Bộ  | không     | x | x |
| <b>Khách quốc tế</b>  | TP.HCM- TP.Vĩnh Long – Cầu Kè – Tiểu Cần – Trà Cú – Huyện Duyên Hải (03 ngày/2đêm)  | x         | x | x |
|                       | Tour xe đạp ngủ homestay/ farmstay (3 - 5 ngày) TP.HCM – TP. Trà Vinh (Ao Bà Om) - Chùa Hang – TX Duyên Hải - Vàm Rạch Cỏ - Huyện Duyên Hải (03 ngày/2 đêm) | x         | x | x |
|                       | TP.HCM- TP.Trà Vinh – Châu Thành – Cầu Ngang - TX Duyên Hải - Huyện Duyên Hải (3 ngày/ 2 đêm)   | x         | x | x |
|                       | Khách Tây ba lô (2 - 3 ngày)  | x         | x | x |

| <b>II/ VẬN CHUYỂN VÀ DỊCH VỤ SÔNG - BIỂN</b> |   |       |       |   |
|--|---|-------|-------|---|
| <b>Việt Nam – Quốc tế</b>                    | Xe điện, xe lôi, xe đạp   | x     | x     | x |
|  | Du thuyền sông Hậu, Rạch Cỏ, Phước Thiện                              | x     | x     | x |
|  | Du thuyền lớn kinh doanh nhảy dù, lướt ván                            | x     | x     | x |
|  | Du thuyền chở khách nối tour đi Cù Lao Dung                           | x     | x     | x |
| <b>Việt Nam – Quốc tế</b>                    | <b>III/ MICE</b><br>(Hội nghị, hội thảo, hội chợ, tour khen thưởng)   | không | không | x |
| <b>IV/ LƯU TRÚ</b>                           |   |       |       |   |
| <b>Việt Nam – Quốc tế</b>                    | Homestay, farmstay, bungalow  | x     | x     | x |
|  | Khách sạn 1 - 2 sao   | x     | x     | x |
|  | Khách sạn, KDL 3 sao  | không | x     | x |
|  | Khách sạn, KDL 4 sao  | không | không | x |
| <b>V/ ẨM THỰC , LÀNG NGHỀ VÀ MUA SẮM</b>     |   |       |       |   |
| <b>Việt Nam – Quốc tế</b>                    | Nhà hàng đặc sản, hải sản   | x     | x     | x |
|  | Nhà hàng dành cho khách quốc tế                                       | không | không | x |
|  | Quán bar, café cao cấp  | không | x     | x |
|  | Làng nghề thủ công, điêu khắc, chế biến hải sản                       | x     | x     | x |
|  | Nâng cấp chợ TT Long Thành  | x     | x     | x |
|  | Lập khu vực chuyên bán hải sản, đặc sản và lưu niệm cho khách du lịch | không | x     | x |
| <b>VI/ KHU VUI CHƠI GIẢI TRÍ</b>             |   |       |       |   |
| <b>Việt Nam</b>                              | Khu vui chơi giải trí lớn ở khu bồi lấp số 5                          |       | x     | x |
| <b>VII/ PHÁT TRIỂN ĐIỂM ĐẾN</b>              |   |       |       |   |
| <b>Việt Nam – Quốc tế</b>                    | Cổng chào, địa điểm check-in và vườn hoa                              | x     | x     | x |
|  | Nhà lưu niệm soạn giả Viễn Châu                                       |       | x     | x |

**Bảng 5.3: Dự kiến đầu tư công cho du lịch 2020 - 2025**

| Danh mục đầu tư  | Vốn<br>(tỷ VND) | Giai đoạn |   |   |
|--|-----------------|-----------|---|---|
|  |                 | 1         | 2 | 3 |
| Bến du thuyền Vàm Rạch Cỏ                                    | 5               | x         | x |   |
| Bến du thuyền sông Phước Thiện (kết hợp âu thuyền tránh bão) | 20              | x         | x |   |
| Đường ven biển   | 50              | x         | x |   |
| Đường vào bến du thuyền Vàm Rạch Cỏ                          | 40              | x         | x |   |
| Nhà lưu niệm soạn giả Viễn Châu (mặt bằng)                   | 5               |           | x | x |
| Vườn hoa, địa điểm check-in                                  | 5               | x         | x |   |
| Đào tạo, học tập kinh nghiệm trong- ngoài nước               | 0,5             | x         | x |   |
| Cộng   | 125,5           |           |   |   |

**5.3.5 Chiến lược phân khúc sản phẩm theo thị trường mục tiêu***Khách Việt Nam*

- Sản phẩm lõi hành: Tour khám phá, trải nghiệm, tâm linh, tắm biển.
- Lưu trú: bungalow, farmstay và khách sạn từ 1 đến 3 sao.
- Ăn uống: ngon, rẻ.
- Mua sắm hàng đặc sản tươi, khô và chế biến.

*Khách quốc tế*

- Sản phẩm lõi hành: tour xe đạp, tour trải nghiệm Trang trại vuông tôm, tour trên sông biển.
- Khách sạn: homestay, bungalow, khách sạn 2 – 4 sao.
- Ăn uống: hải sản và món Âu.
- Giải trí: quán bar, café ven sông.
- Mua sắm: hàng mỹ nghệ làm từ vật liệu địa phương (cây đước, dừa, vỏ ốc – sò, đất sét, cát).

*Ghi chú: trong giai đoạn 1 và 2 khả năng thu hút khách quốc tế cao cấp là rất khó, do vậy chỉ đầu tư khách sạn 1-3 sao. Sau năm 2025 tùy tình hình cơ cấu khách mà các nhà đầu tư quyết định có xây khách sạn 4 sao hay không.*

*Khách chuyên gia*

- Sản phẩm: biệt thự hoặc chung cư cao cấp dành cho gia đình, có phòng nấu ăn.
- Ăn uống: tự mua thực phẩm.
- Giải trí: có nơi tổ chức vui chơi cho gia đình, đặc biệt trẻ em.

- Giáo dục: có trường dành cho con em chuyên gia người Việt, trong tương lai nếu có nhiều chuyên gia quốc tế phải có trường quốc tế.

*Khách MICE (Khen thưởng, hội nghị, hội thảo)*

Sản phẩm lõi hành: như khách Việt Nam nhưng yêu cầu thêm các trò chơi tập thể để xây dựng tinh thần đồng đội (team building).

- Lưu trú: 3, 4 sao.
- Phòng hội nghị, tập huấn phải đạt chuẩn 3 - 4 sao.
- Ăn cao cấp, bao gồm tiệc có ca nhạc (gala dinner).
- Mua sắm: như khách Việt Nam nhưng khả năng chi tiêu cao.

### **5.3.6 Chiến lược sản phẩm phân khúc theo giá bán đối với khách Việt Nam**

Khách nội vùng ĐBSCL: Thích giá rẻ và muốn mua lẻ từng dịch vụ tại điểm đến.

Khách TP.HCM và miền Đông:

- Thích mua trọn gói.
- Yêu cầu về chất lượng và giá trung bình trở lên, loại 2-3 sao.

Khách Miền Bắc

- Chủ yếu đi máy bay, được coi là khách cao cấp, khả năng chi tiêu cao.
- Mua hàng đặc sản với bao bì trang trọng (đề biếu)

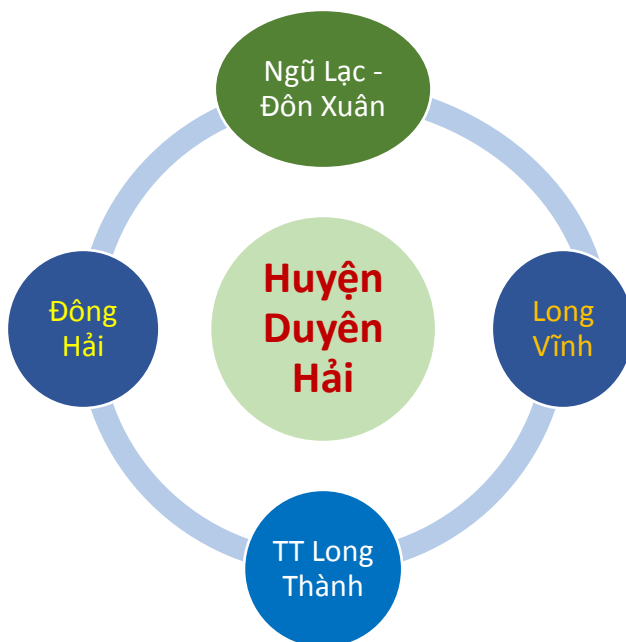
## **5.4 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÁC TÀI NGUYÊN CHÍNH**

Với đặc điểm tài nguyên và địa hình như hiện nay, thì huyện Duyên Hải có thể chia thành 2 khu vực phát triển du lịch, đó là:

- Khu vực đất liền: du lịch văn hóa, tâm linh, lễ hội.
- Khu vực các xã đảo: du lịch sinh thái, trang trại, biển và nghỉ dưỡng, dịch vụ dành cho chuyên gia Khu Kinh tế Định An.

Để chiến lược phát triển du lịch của huyện đi vào trọng tâm, trước hết cần tập trung đầu tư vào các xã, thị trấn có lợi thế cao nhất để từ đó sẽ lan tỏa ra toàn huyện.

### 5.4.1 Chiến lược phát triển các trung tâm du lịch



Trong đó:

- Trung tâm du lịch văn hóa: Xã Ngũ Lạc và Đôn Xuân
- Trung tâm du lịch sinh thái cửa Sông Hậu: xã Long Vĩnh
- Trung tâm du lịch biển: xã Đông Hải
- Trung tâm du lịch - khách sạn - dịch vụ: TT Long Thành

#### 5.4.1.1 Trung tâm du lịch văn hóa Ngũ Lạc và Đôn Xuân

Phát triển các tour tham quan chùa Khmer và nghỉ nhà dân (homestay)

Xây dựng nhà lưu niệm soạn giả - NSND Viễn Châu.

Tổ chức lễ hội Cải lương - Ca cổ Nam Bộ và phát triển các tặng phẩm, quà lưu niệm cùng chủ đề.

#### 5.4.1.2 Trung tâm du lịch sinh thái cửa sông Hậu: xã Long Vĩnh

Đoạn cửa sông Hậu chảy qua địa bàn huyện ở khu vực xã Long Vĩnh dài khoảng 6 km với cảnh quan là bầu trời, mặt nước, rừng cây rất đẹp mà ít nơi nào có. Các loài cá nước lợ sinh sống trong rừng bần - mắm này rất nhiều và được bảo vệ tốt. Đây chính là tài nguyên để phát triển du lịch sinh thái, hít thở không khí trong lành, đó là:

- Tour đi bằng tàu hoặc phà từ bến phà Long Vĩnh đến Vàm Rạch Cỏ ngắm phong cảnh rừng, sau đó đi xuồng nhỏ vào khám phá hệ sinh thái
- Tour câu cá dành cho nhóm nhỏ đi nguyên ngày
- Tour kết nối với Cù Lao Dung và Côn Đảo tạo thành tuyến mới
- Dịch vụ nhảy dù, lướt ván, xem phong cảnh và ngắm hoàng hôn ở cửa sông Mekong



Bên cạnh đó, thì xã Long Vĩnh cũng là nơi có điều kiện tốt để kêu gọi đầu tư một số cơ sở lưu trú dạng farmstay, bungalow cạnh các vuông tôm – cua, ven bìa rừng, sông Rạch Cỏ và du thuyền có phòng ngủ cao cấp.

#### *5.4.1.3 Trung tâm du lịch biển: xã Đông Hải*

- Phát triển các dịch vụ như tắm biển, trò chơi trên bãi biển kết hợp hoạt động trải nghiệm nông nghiệp và ăn hải sản.
- Tổ chức tour bằng tàu tham quan rừng ngập mặn ở cửa sông Phước Thiện, cồn nghêu, cồn nổi ngoài biển.
- Đầu tư một số khu du lịch nhỏ ven bìa rừng, ven sông Phước Thiện và du thuyền có phòng ngủ.

#### *5.4.1.4 Trung tâm du lịch – khách sạn – dịch vụ: TT Long Thành*

Vị trí, tài nguyên và hạ tầng của thị trấn Long Thành rất tốt để phát triển dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải trí, dịch vụ ban đêm. Nơi đây có thể phát triển khu biệt thự cao cấp ven kinh Quan Chánh Bó, tạo thành điểm nhấn khác biệt với hầu hết các tỉnh ĐBSCL hiện nay. Đồng thời với diện tích đất công còn lớn, huyện có thể mời gọi các nhà đầu tư đến phát triển trung tâm giải trí (như kiểu Đầm Sen, Suối Tiên).

TT Long Thành nên được chọn là nơi xây biểu tượng của huyện Duyên Hải, vì chỉ có nơi đây mới có không gian khác biệt so với phần đất liền của tỉnh Trà Vinh.

#### **5.4.2 Sản phẩm đại sứ: Lễ hội cải lương và ca cổ Nam Bộ**

Hầu hết các địa phương ở ĐBSCL đều chọn sản phẩm đại sứ là hữu hình, nên huyện Duyên Hải có thể chọn sản phẩm phi vật thể làm đại sứ.

- Tổ chức lễ hội cải lương và ca cổ hàng năm.
- Xây dựng nhà lưu niệm soạn giả - NSND Viễn Châu với tượng của Ông và các nhân vật nổi tiếng trong giới cải lương để khách tham quan chụp hình.
- Biểu diễn các trích đoạn cải lương và ca vọng cổ hàng ngày cho khách tham quan.
- Bán các vật phẩm và hàng lưu niệm liên quan đến chủ đề.

## **5.5 CHIẾN LƯỢC TIẾP THỊ ĐIỂM ĐẾN**

### **5.5.1 Tiếp thị gắn liền với định vị điểm đến**

Như đã trình bày ở mục 5.2, mọi hoạt động và nội dung tiếp thị phải gắn liền với định vị về điểm đến của Huyện Duyên Hải là gắn liền với hệ sinh thái đa dạng của vùng cửa sông Hậu. Vì vậy slogan của huyện có thể là **“Du lịch Duyên Hải -Trải nghiệm sinh thái cửa sông Mekong”**

Biểu tượng của huyện có thể là hai con chù ụ cha mẹ, và một con chù ụ con với ý nghĩa:

- Chù ụ là con vật chỉ có ở Trà Vinh

- Gia đình chủ ý nói lên khát vọng hạnh phúc của vùng đất gắn liền với chữ “duyên”.
- 3 con là khác với số lượng 1 con mà thị xã Duyên Hải dự định làm.

Slogan và biểu tượng của huyện phải được chuyển thành thông điệp quảng bá thông qua:

- Hình ảnh xuất hiện trên các ấn phẩm in, băng – rôn, cờ - phướn, áo, mũ, vật lưu niệm, quà tặng, bao bì đựng các sản phẩm bán cho khách du lịch.
- Hình ảnh xuất hiện trên internet, điện thoại di động, ứng dụng (app.), (facebook).
- Chủ đề các cuộc thi.
- Trang trí kiến trúc các cơ quan công quyền, phòng họp, phòng hội thảo.

### **5.5.2 Cổng chào và địa điểm check-in**

Hiện nay hầu hết mọi người đều có ĐTDD, nên khi đến đâu họ thường chụp hình để đưa lên mạng, gọi là check-in. Huyện Duyên Hải cần tận dụng triệt để thói quen này để tạo nên 1 số địa điểm check-in nhằm qua họ quảng bá cho điểm đến.

Huyện Duyên Hải có thể xây dựng ở khu bồi lấp số 5 cổng chào, địa điểm check-in với tượng “**Gia đình chủ ý hạnh phúc**” và vườn hoa. Riêng vườn hoa thì có thể chia thành 4 khu (tượng trưng 4 mùa) trồng các loại hoa chuyên biệt, có thể một vài giống hoa từ vùng miền khác (như cúc họa mi) và một số giống hoa đặc trưng của ĐBSCL.

Khu vực này sẽ là sự khác biệt lớn, thu hút du khách đến tham quan, chụp hình và quảng bá cho huyện.

### **5.5.3 Cập nhật thông tin trên website và các trang xã hội**

Đây là hình thức tiếp thị hiệu quả nhất hiện nay và ít tốn kém. Công việc này có thể khoán cho bên ngoài thực hiện hoặc cử chuyên viên chuyên trách.

Để đo lường tính hiệu quả thì có thể căn cứ số người vào xem (view), đặt câu hỏi, bình luận, mua dịch vụ.

### **5.5.4 Tham gia các hoạt động xúc tiến với Tỉnh**

Hàng năm có nhiều hội chợ mà Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch của Tỉnh tham dự, nên để quảng bá thì huyện cần tham gia các sự kiện này.

Bên cạnh đó Sở VHTTDL cũng tổ chức nhiều đoàn khảo sát cho khối doanh nghiệp và báo chí để giới thiệu về các điểm đến trong tỉnh, trong đó có huyện Duyên Hải.

## **5.6 PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH**

### **5.6.1 Lãnh đạo và cán bộ chuyên trách**

Do du lịch là ngành gắn với nhiều chuyên môn, nhiều ngành và nhất là đối tượng khách hàng cao cấp. Vì vậy muốn phát triển điểm đến cần có 1 lãnh đạo phụ trách với vai trò thủ lĩnh. Bên cạnh đó thì Huyện Duyên Hải cũng cần có 1 cán bộ chuyên trách và 2 cán bộ kiêm nhiệm ở Phòng VH TT Huyện để xử lý khối lượng công việc hàng ngày.

### **5.6.2 Học tập phát triển du lịch**

UBND Huyện Duyên Hải nên tổ chức một số đoàn đi học tập kinh nghiệm về phát triển du lịch. Các đoàn này bao gồm:

- Đoàn cán bộ quản lý nhà nước đi Malaysia hoặc Thái Lan để học tập thực tế về phát triển du lịch của một địa phương có điều kiện tương đương như Huyện Duyên Hải.
- 1 -2 đoàn doanh nghiệp và hộ nông dân học tập kinh nghiệm phát triển du lịch trong nước, như đi Long Sơn (Bà Rịa – Vũng Tàu), Cần Giờ (TP.HCM), Đồng Tháp, Sóc Trăng.
- Để cho chuyến đi hiệu quả, thì cần phải có chuyên gia tư vấn thiết kế nội dung chương trình, các bảng biểu điều tra, đánh giá và hướng dẫn đoàn (như dự án CIDA đã từng làm).

### **5.6.3 Đào tạo nghiệp vụ cho doanh nghiệp và hộ dân**

UBND nên tổ chức hoặc phối hợp với dự án SME tổ chức các lớp nghiệp vụ cho doanh nghiệp và hộ dân, như:

- Quản lý, tiếp thị khách sạn – nhà hàng (dành cho cấp quản lý, chủ khách sạn).
- Phục vụ khách sạn, nhà hàng, điểm du lịch.
- Nghiệp vụ phát triển sản phẩm.
- Homestay, farmstay.

Các lớp này nên mở hàng năm vì nhân sự trong du lịch biến động liên tục.

## **5.7 GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **5.7.1 Giải pháp nâng cao năng lực quản lý nhà nước**

Huyện Ủy cần ban hành Nghị quyết về phát triển du lịch trong giai đoạn 2020 đến 2025 tầm nhìn 2030, trong đó coi du lịch là lĩnh vực đột phá để chuyển đổi cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp, thủy sản sang nông nghiệp, thủy sản và dịch vụ. Đồng thời coi việc phát triển du lịch là để bảo vệ tài nguyên, môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Ủy ban Nhân dân Huyện cần ban hành quyết định về danh mục các dự án ưu tiên đầu tư để thực hiện chiến lược phát triển du lịch theo Nghị quyết của Huyện Ủy. Đồng thời phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách lĩnh vực này.

### **5.7.2 Tăng cường phối kết hợp giữa các ngành trong huyện, với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Cần có sự phối hợp tốt giữa các ban ngành trong việc triển khai Nghị quyết của Huyện Ủy và Quyết định của UBND Huyện. Đồng thời có sự phối hợp tốt với Sở VH-TT-DL Tỉnh để tranh thủ sự hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ và nguồn ngân sách chung của UBND Tỉnh dành cho du lịch.

Bên cạnh đó, UBND Huyện cần làm việc với Dự án SME (do Canada tài trợ) để tranh thủ

sự hỗ trợ kỹ thuật, chuyên môn cho huyện và hỗ trợ tài chính cho các hộ dân và doanh nghiệp làm du lịch.

## **5.8 DỰ BÁO VÀ TÂM NHÌN**

### **5.8.1 Dự báo xu hướng khách đến huyện Duyên Hải từ năm 2020 đến năm 2025 theo triển vọng thấp**

Năm 2020:

*Dự báo về tổng lượng khách: 57.600 lượt hay 158 khách/ ngày*

- Khách Việt Nam (90%): 51.840 lượt
- Khách quốc tế (10%): 5.760 lượt

*Dự báo chi tiêu trung bình của 1 khách từ các thị trường mục tiêu:*

**a/ Khách Việt Nam trong vùng ĐBSCL:** 300.000 VND/ khách (ăn uống: 120.000 + tham quan 60.000 + mua đặc sản 120.000).

(nếu khách lưu lại qua đêm, chi tiêu của họ có thể tăng lên 550.000 VND/ khách)

**b/ Khách Việt Nam ngoài vùng ĐBSCL:** 550.000 VND/ khách

(Phòng ngủ 150.000 VND (2 khách/ phòng) + 2 bữa ăn chính 220.000 VND + tham quan 60.000 VND + mua đặc sản 120.000 VND).

(nếu khách ở khách sạn cao cấp, đặt ăn, mua sắm giải trí nhiều hơn thì doanh thu / khách có thể cao hơn)

**c/ Khách quốc tế**

Hiện nay hầu như không có khách quốc tế lưu trú trong huyện Duyên Hải, nhưng với điều kiện hiện có, huyện đủ điều kiện thu hút được khách quốc tế có mức chi tiêu trung bình 550.000 VND / người - tương đương với khách Việt Nam ngoài vùng ĐBSCL.

**Các năm tiếp theo:** tăng trưởng 20% (tương đương tốc độ tăng trưởng du lịch của tỉnh Trà Vinh năm 2018).

**Bảng 5.4: Dự báo khách du lịch đến huyện Duyên Hải từ năm 2020 đến năm 2025**

|                       |                              | 2020      | 2021      | 2022        | 2023         | 2024        | 2025        |
|-----------------------|------------------------------|-----------|-----------|-------------|--------------|-------------|-------------|
| Tăng trưởng           |                              | 20%       | 20%       | 20%         | 20%          | 20%         | 20%         |
| <b>Tổng số khách</b>  |                              | 57.600    | 69.120    | 82.944      | 99.532       | 119.439     | 143.327     |
| Việt Nam<br>90%       | Nội vùng<br>(60%)            | 34.560    | 41.472    | 49.766      | 59.719       | 71.663      | 85.996      |
|                       | Ngoài vùng<br>ĐBSCL<br>(30%) | 17.280    | 20.736    | 24.883      | 29.859       | 35.831      | 42.998      |
| Quốc tế 10%           |                              | 5.760     | 6.912     | 8.294       | 9.953        | 11.943      | 14.332      |
| <b>lưu trú</b>        |                              | 23.040    | 27.648    | 33.177      | 39.813       | 47.775      | 57.330      |
| <b>Doanh thu (tỷ)</b> |                              | <b>30</b> | <b>36</b> | <b>43.2</b> | <b>51.84</b> | <b>62.2</b> | <b>74.6</b> |

*Ghi chú: Khách nội vùng ĐBSCL lưu trú qua đêm 40% trên tổng số khách, khách ngoài vùng và khách quốc tế là 100%*

**Bảng 5.5: Dự báo số phòng cần có để đón khách đến Duyên Hải 2020 – 2025**

| Năm                                  | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 |
|--------------------------------------|------|------|------|------|------|------|
| <b>Tổng số phòng/ đêm</b>            | 45   | 45   | 60   | 75   | 90   | 120  |
| <b>Khách sạn 2 sao/<br/>homestay</b> | 45   | 45   | 60   | 75   | 90   | 120  |
| <b>Kh.sạn 3 sao</b>                  | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    |

*Ghi chú: Tính trung bình 2 khách/ phòng. Trong giai đoạn 2 có thể có một số khách sạn nâng cấp từ 2 sao lên 3 sao và giai đoạn 3 nên có khách sạn - khu nghỉ dưỡng 3-4 sao*

#### **Diện tích đất cần có để xây dựng khách sạn và khu nghỉ dưỡng**

- Khách sạn 2 sao (phải có từ 20 phòng): Diện tích đất xây dựng từ 500 m<sup>2</sup> đến 1000 m<sup>2</sup>
- Khách sạn 3 sao (từ 50 phòng): Diện tích đất xây dựng từ 1500 m<sup>2</sup> đến 3000 m<sup>2</sup>
- Khách sạn 4 sao (từ 80 phòng): Diện tích đất xây dựng từ 3000 m<sup>2</sup> đến 5000 m<sup>2</sup>
- Khu nghỉ dưỡng ven bờ sông, bờ kinh, bờ biển: từ 30.000 m<sup>2</sup>

### 5.8.2 Tầm nhìn đến 2030

Tầm nhìn về ba giai đoạn phát triển du lịch của huyện có những đặc điểm như sau:

**Giai đoạn 1 (2020 – 2021):** thiết kế sản phẩm và đầu tư cơ sở dịch vụ

- Cả hệ thống chính trị phải bắt tay vào xây dựng chiến lược phát triển du lịch.
- Triển khai nhiều chương trình đào tạo cán bộ và người dân kiến thức về du lịch, song song đó là cử các đoàn đi học tập ở trong và ngoài nước.
- Mời gọi các nhà đầu tư yêu nghề du lịch, có chuyên môn và có khả năng thu hút khách đến làm ăn tại địa phương.
- Lập quy hoạch về quỹ đất dành cho du lịch, trong đó bao gồm: đất xây khách sạn, khu du lịch, khu biệt thự, bến tàu sông –biển, dịch vụ tham quan và giải trí.
- Chi phí bỏ ra cho giai đoạn này lớn nhưng doanh thu chưa cao.

**Giai đoạn 2 (2022 - 2025):** Phát triển điểm đến

- Nhiều sản phẩm du lịch đã đưa vào khai thác, đặc biệt là tàu chạy tuyến Vàm Rạch Cỏ.
- Khách đến đều đặn các ngày trong tuần và tăng đột biến vào cuối tuần và ngày lễ.
- Hàng trăm chuyên gia và gia đình cư trú dài hạn.
- Phát sinh nhiều vấn đề về an ninh, môi trường, giao thông và chất lượng dịch vụ đòi hỏi vai trò quản lý của nhà nước phải được nâng lên.
- Doanh thu từ du lịch tăng nhanh, đem lại nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước và thu nhập cho người dân địa phương.
- Kinh doanh du lịch sinh lợi, thu hút nhiều người đăng ký tham gia (khác với giai đoạn trước là Chính quyền phải mời).
- Khách đến với huyện Duyên Hải không phải vì mới, mà vì chất lượng dịch vụ.

**Giai đoạn 3 (2026 - 2030):** Huyện Duyên Hải kết hợp với thị xã Duyên Hải là một trong những trung tâm du lịch của ĐBSCL

- Lúc này huyện Duyên Hải là điểm đến nổi bật ở khu vực trung tâm ĐBSCL.
- Lượng khách rất đông ở thị trấn Long Thành và các điểm du lịch, nhu cầu của thị trường đòi hỏi phải có khách sạn, khu du lịch 4 sao.
- Đây cũng là giai đoạn mà khách dễ nhầm chán để tìm đến điểm đến mới, vì vậy việc nâng cấp dịch vụ và đa dạng hóa sản phẩm phải được làm thường xuyên hàng năm.

**Mục tiêu:** Năm 2030 du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng nhất của huyện Duyên Hải, với doanh thu gấp 3 lần năm 2025, đạt trên 220 tỷ đồng.

## **PHẦN VI: ĐỀ XUẤT VÀ KẾT LUẬN**

### **6.1 ĐỀ XUẤT**

#### **6.1.1 Đề xuất với Ủy ban Nhân dân Tỉnh Trà Vinh**

Qua khảo sát nghiên cứu, Duyên Hải là huyện ven biển còn nhiều tiềm năng để phát triển du lịch nhưng chưa được đầu tư để khai thác. Đồng thời Duyên Hải là huyện mới bắt đầu làm du lịch, nhiều hạng mục hạ tầng thu hút phát triển du lịch chưa được đầu tư đúng mức, do đó để phương án phát triển du lịch cho huyện Duyên Hải từng bước thực hiện khả thi đề nghị UBND Tỉnh quan tâm một số nội dung như sau:

1/- Ủy ban Nhân dân Tỉnh sớm cho chủ trương thực hiện dự án đầu tư phục hồi và phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn Long Khánh gắn với du lịch sinh thái;

2/- Ủy ban Nhân dân Tỉnh phân bổ vốn đầu tư cho tuyến đường ven biển từ Phước Thiện đến ấp Hồ Thùng xã Đông Hải để phát triển du lịch biển cặp rừng dương và kết hợp điện gió;

3/- Đầu tư mở rộng đoạn đường từ quốc lộ 53 đến Bến đò Long Vĩnh - An Thạnh 3 để kết nối du lịch giữa huyện Duyên Hải và huyện Cù Lao Dung và bến du thuyền Vàm Rạch Cỏ để tổ chức tour tham quan du lịch sông nước và mời gọi đầu tư tàu du lịch đi Côn Đảo.

4/- UBND Tỉnh nên đề nghị Chính phủ điều chỉnh quy hoạch khoảng 88 ha (bằng 50%) của khu đô thị K5 địa bàn thị trấn Long Thành để quy hoạch phát triển khu khách sạn cao cấp, vui chơi, giải trí phát triển thể mạnh du lịch của 4 xã đảo.

5/- UBND Tỉnh cho chủ trương và chỉ đạo các ngành có liên quan cùng với UBND huyện Duyên Hải lập đề án xây dựng nhà lưu niệm soạn giả Viễn Châu và tổ chức lễ hội Cải Lương ca cổ Nam bộ hàng năm tại huyện Duyên Hải. Đây chắc chắn sẽ là những sản phẩm du lịch độc đáo cho tỉnh Trà Vinh nói chung và huyện Duyên Hải nói riêng.

6/- Ban quản lý dự án SME hỗ trợ cho Huyện tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, doanh nghiệp và người dân làm du lịch nhất là hỗ trợ xây dựng các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, ẩm thực đặc thù của Huyện.

### **6.1.2 Đề xuất với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tỉnh Trà Vinh**

Đề nghị Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch Tỉnh Trà Vinh khảo sát, đánh giá chi tiết về tuyến tour cửa sông Hậu nội tỉnh Trà Vinh với tỉnh Sóc Trăng để hội thảo. Sau đó tổ chức nhiều đoàn famtrip cho các hãng lữ hành và báo chí để quảng bá tuyến mới này.

Sở VH TTDL nên đưa huyện Duyên Hải là một trong các huyện trọng điểm về phát triển du lịch nông nghiệp trong năm 2021 để tranh thủ nguồn vốn và hỗ trợ kỹ thuật từ Dự án SME.

Sở Văn hóa thể thao và du lịch cần đưa vào cẩm nang du lịch của Tỉnh một số điểm du lịch trên địa bàn huyện Duyên Hải.

Sở VH TTDL cần hỗ trợ nghiệp vụ cho các hộ làm nghề thủ công và các chùa có cơ sở điêu khắc gỗ để phát triển thành các điểm du lịch làng nghề.

## **6.2 KẾT LUẬN**

Có thể nói Duyên Hải là một trong những đơn vị cấp huyện của tỉnh Trà Vinh có tài nguyên du lịch đa dạng, đó chính là hệ sinh thái pha trộn giữa nước mặn - lợ ở cửa sông Hậu mà không nơi nào so sánh được. Duyên Hải còn là nơi có nhiều kiến trúc tôn giáo cổ kính của đồng bào Khmer và là quê hương của soạn giả cải lương nổi tiếng Viễn Châu.

Vị trí của huyện nằm cạnh thị xã cùng tên và Cù Lao Dung, là điều kiện thuận lợi để ba địa phương liên kết với nhau tạo thành tuyến tour mới, rộng lớn, đa dạng và hấp dẫn.

Với tốc độ phát triển của ngành du lịch Việt Nam nói chung và tỉnh Trà Vinh nói riêng, hiện trên 20% là rất cao. Đây chính là thời cơ để UBND huyện mạnh dạn đầu tư nắm bắt cơ hội.

Với quyết tâm của Đảng bộ, Chính quyền và người dân, chắc chắn du lịch huyện Duyên Hải sẽ khởi sắc từ năm 2020, để đến năm 2025 trở thành nguồn thu hàng đầu và sau năm 2030 là nguồn thu quan trọng nhất của Huyện. Đồng thời ngành du lịch sẽ giúp Huyện chuyển đổi cơ cấu kinh tế từ sản xuất sang dịch vụ và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trong tương lai gần, điểm đến Duyên Hải – bao gồm cả huyện và thị xã Duyên Hải, có thể trở thành một trong những trung tâm du lịch hàng đầu ở ĐBSCL.



## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1: Một số mô hình làm du lịch nông nghiệp thành công ở ĐBSCL

#### 1/ Cơ sở **Bá Chuốt** – khai trương 19/1/2017

Địa chỉ: Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Diện tích: 20.000 m<sup>2</sup>.

#### *Giao thông:*

- Giao thông kết nối: cặp đường lớn, tất cả các loại xe đều đến được.
- Giao thông nội bộ: Có đường đi bộ và rạch cho xuồng chở khách tham quan.
- Bãi đậu xe: chưa có (đậu ven đường).
- Bến tàu: không.

#### *Cơ sở vật chất:*

- Vườn trồng các loại quýt, cam, mận, ôi. Sử dụng phân sinh học.
- Nhà đón khách, có thể đón cùng lúc khoảng 150 khách đến tham quan, ăn trái cây và mua đặc sản.
- Phục vụ ăn uống cho 100 khách.
- Ghe tham quan vườn.
- Chòi ngắm cảnh.
- 4 phòng vệ sinh.

#### *Nguồn nhân lực*

- Nhân lực chuyên phục vụ: 3 người.
- Nhân lực bán thời gian: 20 người (từ các bộ phận chăm sóc vườn và hàng xóm).
- Nhân viên đã qua đào tạo các lớp nghiệp vụ: Chủ vườn (ông Mười Chuốt).

#### *Sản phẩm/ dịch vụ:*

- Tham quan, trải nghiệm chèo xuồng, hái trái cây, thưởng thức trái cây và ăn trưa.

#### *Thị trường*

- Khách Việt Nam đến từ TPHCM và nội vùng ĐBSCL.
- Ngày thường có từ 20 đến 50 khách; lễ, tết, thứ 7, CN có thể đón từ 500 đến 1000 khách và thường xuyên quá tải.
- Giá bán trọn gói: 50.000 VND/ khách, bao gồm: tham quan, chèo xuồng, hái trái cây và thưởng thức 3 loại trái cây.
- Lãi từ 30 – 50% (chưa trừ khấu hao).
- Thu nhập gia tăng từ dịch vụ du lịch: trên 30%.
- Kinh doanh ổn định.

### **Nhân xét**

- Chủ cơ sở thích làm du lịch và biết nắm bắt cơ hội.
- Gia đình có điều kiện về đất đai, vốn và nhân lực.
- Thương hiệu được biết đến rộng rãi, dễ khai thác khách.

### **2/ Vườn trái cây Mỹ Nữ - khai trương 2018**

Địa chỉ: Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Diện tích: 10.000m<sup>2</sup>

Giao thông: đường bộ, đường thủy tốt (gần Xẻo Quít) .

*Cơ sở vật chất:*

- Nhà khang trang, phòng đón khách chứa được 100 người.
- Vườn sâu riêng, măng cụt, vú sữa, cam, quý sử dụng phân hữu cơ nhập khẩu.

*Nhân lực:* 2 người (mẹ, con)

- Chủ cơ sở đã học qua các lớp nghiệp vụ (sau đó mới khai trương dịch vụ du lịch).

*Sản phẩm/ dịch vụ:*

- Đón khách tham quan (không thu vé).
- Hái trái cây, bán trái cây (sâu riêng và vú sữa có chất lượng cao).
- Ăn uống.

*Thị trường:* khách Việt Nam tại địa phương và từ TPHCM

- Ngày thường 20 – 30 khách.
- Cao điểm: 100 – 200 khách.
- Thu nhập gia tăng từ hoạt động du lịch: 30%.

(thu từ trái cây 600 triệu + dịch vụ khoảng 300 triệu = 900 triệu/ năm)

### **Nhân xét**

- Vườn trái cây có các loại giống sâu riêng, vú sữa chất lượng cao, cho trái ngon nổi tiếng.
- Kinh doanh dịch vụ du lịch chỉ sau 1 năm nhưng đạt hiệu quả cao.
- Biết xác định khách hàng cao cấp, do đó chủ nhà sử dụng phân hữu cơ để cho trái ngon.

### **3/ Farmstay Tư Cá Linh - Khai trương 2017**

Địa chỉ: Huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Diện tích: 30.000 m<sup>2</sup>

Giao thông: đường bộ cho xe 16 chỗ, đường sông.

Nhân lực: 6 người.

Chủ cơ sở rất thích làm du lịch và đã tham dự nhiều lớp nghiệp vụ từ Huyện đến Tỉnh.

*Cơ sở vật chất:*

- Nhà gia chủ khang trang, có 5 phòng lạnh cho khách ở.
- 2 bungalow bên ruộng sen rất lãng mạn.  
(sức chứa: 50 khách, bao gồm tất cả các loại phòng)
- Nhà hàng ăn uống.
- Ghe, xuồng.
- 9 nhà tắm, vệ sinh.

*Sản phẩm/ dịch vụ:*

- Tham quan ruộng sen
- Đi ghe xuồng hái sen, câu cá, đặt lò, lợp
- Tát mương/ ao bắt cá.
- Ăn, uống, ngủ.

*Thị trường:*

- Khách Việt Nam từ TPHCM, Miền Bắc và ĐBSCL – đi theo đoàn và lẻ.
- Khách quốc tế (ít dần sau khi có khách Việt nam nhiều).
- Một năm đón được hơn 1000 khách (ăn 150.000 VND/ bữa, ngủ 180 – 200.000/ khách bao gồm ăn sáng).
- Lãi: 20 - 30%.

**Nhận xét**

- Chủ nhà thích làm du lịch và ham học hỏi.
- Diện tích rộng, phong cảnh sen rất đẹp, cá nhiều.
- Kinh doanh ổn định và có thu nhập tốt hơn làm ruộng, nuôi cá.

#### **4/ Farmstay Sân Tiên ở Cù Lao Dung - Khai Trương 10/11/2019**

Địa chỉ: xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Diện tích vuông: 20.000m<sup>2</sup>.

Giao thông: đường bộ cho xe 16 chỗ, đường sông bằng tàu nối với tỉnh Trà Vinh qua cảng cá Định An hoặc phà Long Vĩnh.

Nhân lực: 6 người.

### *Cơ sở vật chất:*

- Vuông nuôi tôm quảng canh: 15.000m<sup>2</sup>.
- Hồ nuôi cá thòi lòi: 2.000m<sup>2</sup>.
- Nhà ăn trên vuông tôm.
- 4 căn nhà tre lá x 40m<sup>2</sup>/ căn trên vuông tôm (có thể ở được tối đa 6 khách).
- Phòng tắm, nhà vệ sinh, tháp nước.
- Vườn rau sạch, khu ngắm trăng sao giữa vuông tôm.
- Vốn đầu tư ban đầu hơn 2 tỷ.

### *Sản phẩm/ dịch vụ:*

- Ăn uống.
- Lưu trú.
- Tham quan rừng ngập mặn (bắt ốc, dộp, cua).
- Tàu chở khách trên từ huyện Duyên Hải sang Cù Lao Dung.

### *Thị trường*

- Thị trường mục tiêu trong 3 năm đầu tiên: Khách Việt Nam, khách quốc tế.
- Thị trường mục tiêu sau 3 năm: khách quốc tế, khách Việt Nam.

### *Tình hình kinh doanh 4 tháng đầu tiên*

- Doanh thu hơn 5 triệu/ ngày, cả tháng đạt hơn 150 triệu.
- Lãi gộp: 60% (trong đó lãi từ dịch vụ lưu trú 75%, ăn uống 30%).

### **Nhận xét:**

- Chủ cơ sở (anh Cần) thích làm du lịch và đã tham dự các lớp nghiệp vụ do dự án của Sở Khoa học - công nghệ tổ chức. Đồng thời tham gia đoàn học tập thực tế tại các tỉnh Bến Tre, Vĩnh Long và Đồng Tháp, vì vậy có đủ kiến thức và tự tin để khởi nghiệp du lịch.
- Chủ cơ sở có năng lực về đất đai, tài chính nên mạnh dạn đầu tư và muốn làm chuyên nghiệp.
- Cơ sở biết chọn sản phẩm mới, tạo sự khác biệt nên có khách và doanh thu tốt hơn dự kiến ngay từ tháng đầu tiên.
- Biết khai thác nhu cầu mua hải sản cao cấp của khách du lịch, nên đã bán được nhiều tôm khô sấy chân không.
- Dù đầu năm 2020 cả nước đang bị ảnh hưởng bởi dịch Covid -19, nhưng cơ sở tập trung vào khách nội địa, nên hầu như không bị ảnh hưởng.

## Phụ lục 2: Phân tích chuỗi giá trị một số tour trọn gói về ĐBSCL

### 1/ Daily Travel:

<http://dailytravelvietnam.com/tours/original-mekong-eco-tour-2-days-overnight-at-homestay>

#### Chương trình: TPHCM -Hàm Luông (Bến Tre) - Cái Bè (Tiền Giang)

- Thời gian: 2 ngày/1 đêm. Nhóm tối thiểu: 2 khách quốc tế.
- Giá bán trọn gói: 366 USD: 2 khách = 183 USD x 23.000 VND = 4.209.000 VND.

Bao gồm: Hướng dẫn viên, xe, tàu tham quan, ngủ nhà dân (homestay), ăn 2 bữa trưa, 1 bữa sáng và một bữa chiều.

#### Hoạt động

##### Ngày 1: TP.HCM – Bến Tre

- Xe đưa khách đi Bến Tre, sau đó lên tàu thuyền vào nhà vườn, đi xe lam, xe lôi tham quan làng đan lát, vườn cây, nhà dân, vườn dừa, ăn trưa, chiều và ngủ đêm homestay.

##### Ngày 2: Hàm Luông – Cái Bè – TPHCM

- Đi thuyền trở ra TP Bến Tre, xe đưa đi Cái Bè, xuống tàu tham quan chợ nổi, nhà vườn, ăn trưa, sau đó xe đưa khách về TP.HCM, kết thúc.

#### Chuỗi giá trị tour homestay 2 ngày/1 đêm đi Bến Tre và Tiền Giang

Đơn vị tính: 1000 VND (cho 2 khách)

| Khách du lịch (thanh toán) | Xe 4 chỗ | Hướng dẫn viên | Tour tham quan Hàm Luông | Tàu tham quan Cái Bè | Ăn 3 bữa chính* | Homestay + ăn sáng | Lãi (của công ty du lịch) |
|----------------------------|----------|----------------|--------------------------|----------------------|-----------------|--------------------|---------------------------|
| 4.209                      | 1.250    | 700            | 310                      | 400                  | 720             | 450                | 379                       |
| 100%                       | 30%      | 16,6%          | 7,3%                     | 9,5%                 | 17%             | 10,6%              | 9%                        |

\*Bữa ăn chính + cooking class: 120.000 VND x 2 khách x 3 bữa = 720.000 VND

Chuỗi giá trị được phân bổ như sau:

- Hãng lữ hành: 1.250.000 + 700.000 + VND (46,6%).
- Điểm homestay: Ăn 720. 000 VND + lưu trú 450.000 VND = 1.160.000 VND (27,6%).
- Điểm đến (tour tại Hàm Luông + Cái Bè): 710.000 (16.8%).

Ngoài giá trị căn bản mà điểm homestay chắc chắn nhận được, thì chủ hộ có thể bán thêm dịch vụ tàu, nước uống và các sản phẩm thủ công cho khách. Giá trị phần cộng thêm có thể giúp họ gia tăng 20 – 30% doanh thu và lợi nhuận.

Các thông số kể trên có thể sai số từ 5% đến 7% do hợp đồng giữa hãng lữ hành và các nhà cung cấp có thể cao thấp tùy theo số lượng khách đặt trong năm.

*Nguồn: Các tác giả lấy từ thực tế chi phí mà Công ty Du lịch Vòng Tròn Việt phải trả cho các nhà cung cấp dịch vụ khi đặt tour cho khách đi ĐBSCL và từ Công ty Daily Travel. Trong đó giá phòng ngủ (quạt) là 450.000 VND/ khách ngủ/ phòng dành cho 2 người bao gồm ăn sáng.*

## 2/ Tour của công ty Du lịch Nam Bộ tại Bến Tre (2N/ 1Đ) dành cho 2 khách quốc tế

Chương trình: Hàm Luông (Bến Tre)

- Thời gian: 2 ngày/1 đêm. Nhóm tối thiểu: 2 khách quốc tế.
- Giá bán trọn gói: 2 khách x 682.000 = 1.364.000 VND.
- Bao gồm: Hướng dẫn viên, xe, tàu, tham quan, homestay, ăn 1 bữa chiều 1 bữa sáng.

### Hoạt động

#### Ngày 1: Bến Tre

- Đón khách tại TP Bến Tre, sau đó lên tàu - thuyền vào nhà vườn, đi tham quan làng đan lát, vườn cây, nhà dân, vựa dừa, ăn trưa (tự túc).
- Chiều đến điểm homestay nhận phòng, ăn tối và ngủ đêm.

#### Ngày 2: Hàm Luông

- Ăn sáng, đi thuyền trở ra TP Bến Tre, tạm biệt khách

### **Chuỗi giá trị tour homestay 2 ngày/1 đêm đi Hàm Luông**

Đơn vị tính: 1000 VND (cho 2 khách)

| Khách du lịch (thanh toán) | Tàu và hướng dẫn viên | Ăn 1 bữa chính, 1 bữa sáng * | homestay | Điểm đến (tham quan vườn, làng nghề) |
|----------------------------|-----------------------|------------------------------|----------|--------------------------------------|
| 682                        | 260                   | 170                          | 202      | 50                                   |
| 100%                       | 38%                   | 25%                          | 30%      | 7%                                   |

\*Bữa ăn chính + cooking class: 120.000 VND x 2 khách = 240.000 VND, bữa sáng (có caphe): 50.000 x 2 khách = 100.000 VND

Chuỗi giá trị được phân bổ như sau:

- Hãng lữ hành (khách mua trực tiếp nhà cung cấp): không có.
- Điểm homestay (tổ chức trọn gói): 93%.
- Điểm đến (chi phí tham quan vườn cây): 50.000 VND (7%).

3/ Dịch vụ lưu trú của Coco farmstay  
(Xã Thanh Tân, Huyện Mỏ Cày Bắc, Bến Tre).

Giá phòng cho 1 khách

| Loại Phòng/Room Type  | Giá Phòng/Room Rate |                                    |
|---|---------------------|------------------------------------|
|   | VND                 | USD                                |
| Bungalow – cảnh sông Phòng 2<br>giường có máy lạnh              | 500.000             | 22 \$/khách<br>(hay 44 USD/ phòng) |
| Bungalow-Gia đình (cảnh sông, phòng 2<br>giường đôi có máy lạnh | 500.000             | 22 \$/khách                        |

**Bao gồm:**

1 bữa ăn sáng, 1 bữa ăn tối và tham gia học nấu ăn (cooking class), nước suối.

Đặc điểm phòng ngủ: Diện tích phòng 30m<sup>2</sup>, có máy lạnh, phòng tắm riêng.

**Nhận xét:**

- Loại hình lưu trú dạng trang trại/ nhà vườn (khác với homestay), được đầu tư cao cấp.
- Dịch vụ nằm trong chuỗi giá trị của các chương trình tour đến tỉnh Bến Tre.
- Giá bán tương đối cao với lãi gộp thường chiếm hơn 50% doanh thu.
- Chủ đầu tư chỉ tập trung vào dịch vụ lưu trú và ăn uống.

.....